

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về đặt tên đường

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết về đặt tên đường, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Đặt tên đường nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính trên địa bàn thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội; đồng thời, góp phần tôn vinh công trạng của danh nhân, ý nghĩa của địa danh, sự kiện, mỹ từ và giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc; nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của Nhân dân địa phương. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có một số tuyến đường được xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch đô thị, đưa vào sử dụng ổn định, đủ điều kiện và thật sự cần thiết để Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết về đặt tên đường theo thẩm quyền.

2. Căn cứ Điều 40 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Tên đường được đặt tên danh nhân, người có công hoặc tên di tích, sự kiện lịch sử, văn hóa, tên địa danh hoặc tên theo tập quán; số hiệu đường được đặt theo số tự nhiên kèm theo chữ cái nếu cần thiết; trường hợp đường đô thị trùng với quốc lộ thì sử dụng cả tên đường đô thị và tên, số hiệu quốc lộ (theo điểm a, khoản 1 Điều 40).

Việc đặt tên, số hiệu đường bộ do cơ quan có thẩm quyền phân loại đường bộ quyết định; riêng đường đô thị, đường tỉnh, việc đặt tên do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp (theo khoản 2 Điều 40).

Chính phủ quy định cụ thể việc đặt tên, số hiệu đường bộ (theo khoản 3 Điều 40).

3. Căn cứ Điều 16 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng*”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đặt tên đường nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đường bộ, quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia giao thông, thực hiện các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời, góp phần tôn vinh công trạng của danh nhân, giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của Nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Quan điểm

a) Tất cả tên dự kiến đặt tên đường được Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố (viết tắt là Hội đồng tư vấn thành phố) nghiên cứu, biên tập tóm tắt tiểu sử, cập nhật vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Ưu tiên lấy các tên có sự liên hệ, gắn bó, ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân địa phương để đặt tên đường và công trình công cộng;

b) Nghị quyết được ban hành phải đúng thẩm quyền và hình thức. Quá trình xây dựng, dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương và địa phương về công tác đặt tên đường;

c) Tất cả đường trong thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được đưa vào sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên. Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân đã cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước và địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Đặt tên 14 tuyến đường.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến các tuyến đường được đặt tên.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân quận, huyện và đề xuất của Thường trực Hội đồng tư vấn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã trình đề nghị xây dựng Nghị quyết về đặt tên đường gửi Thường trực Hội đồng nhân dân

thành phố. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng tư vấn thành phố chỉ đạo Tổ Thư ký giúp việc của Hội đồng tư vấn thành phố phối hợp với Tổ tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện (viết tắt là Tổ tư vấn quận, huyện) tổ chức khảo sát thực tế từng tuyến đường dự kiến đặt tên; thẩm định sơ bộ về sự phù hợp giữa tên dự kiến đặt với vị trí, cấp độ và quy mô của từng tuyến đường.

3. Việc dự kiến đặt tên đường, công trình công cộng được Tổ tư vấn quận, huyện nghiên cứu, đề xuất; tổ chức lấy ý kiến và nhận được sự đồng thuận cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường, thị trấn và Nhân dân nơi có tuyến đường đi qua.

4. Hồ sơ dự kiến đặt tên đường, công trình công cộng và dự thảo Nghị quyết được Hội đồng tư vấn thành phố thẩm định; tổ chức lấy ý kiến thành viên Tổ thư ký giúp việc của Hội đồng tư vấn, thành viên Hội đồng tư vấn thành phố; các sở, ban, ngành thành phố có liên quan; đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ 30 ngày để Nhân dân tham gia góp ý.

5. Dự thảo Nghị quyết đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ tổ chức phản biện xã hội, Sở Tư pháp thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý đầy đủ theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và các ý kiến phản biện, góp ý dự thảo Nghị quyết.

6. Dự thảo Nghị quyết đã được tập thể thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị tại kỳ họp cuối năm 2024.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 điều, như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Đặt tên 14 tuyến đường.
- Điều 3. Trách nhiệm thi hành.
- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này đặt tên 14 tuyến đường trên địa bàn 4 quận, huyện: Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Thới Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến các tuyến đường được đặt tên.

Điều 2. Đặt tên 14 tuyến đường

1. Quận Ninh Kiều (đặt tên 03 tuyến đường)

- Đường Búng Xáng: Giới hạn từ cầu Rạch Ngỗng đến tiếp giáp hẻm 51 đoạn hướng ra đường 3 tháng 2 (cầu Bình Khánh cũ, nay đã lấp, cải tạo thành cống), khu vực 2 và khu vực 3, phường An Khánh; khu vực 6, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường bờ Hồ Búng Xáng).

Lý do đề nghị: Búng Xáng là địa danh, tên gọi được Nhân dân quen gọi tên con đường chạy dọc theo bờ hồ Búng Xáng, đã đi vào tiềm thức của Nhân dân, nên đề nghị đặt để không thay đổi so với thói quen của người dân, đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt”.

- Đường Đặng Văn Ngữ: Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường 5A).

Lý do đề nghị: Ông là nhà khoa học, Giáo sư, bác sĩ, Anh hùng lao động trong hai cuộc kháng chiến. Ông đã từng sát cánh với bác sĩ Hồ Đắc Di, bác sĩ Tôn Thất Tùng, tận tâm trong công tác y tế. Sau một thời gian miệt mài nghiên cứu, ông tìm ra thứ nấm pê-ni-xi-li-om (thuốc trị bệnh sốt rét), giúp đỡ rất lớn cho người dân và chiến sĩ trong chiến đấu.

Đề nghị đặt tên đường gắn với công trình trường Đại học Y dược Cần Thơ (gần bên hông trường, cùng trong khu vực 4, phường An Khánh), nhằm gắn với việc giáo dục truyền thống của ngành Y tế.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Nguyễn Văn Hưởng: Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường 6A).

Lý do đề nghị: Ông là Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, Ông đã cùng đồng nghiệp chế tạo thành công huyết thanh chống uốn ván và nhiều loại vắc xin phòng bệnh. Sau Cách mạng tháng Tám, Ông làm cố vấn Ủy ban nhân dân Nam bộ, rồi Giám đốc Sở Y tế Nam Bộ. Năm 1954, Ông tập kết ra Bắc tiếp tục phục vụ ngành y tế, làm

Giám đốc các bệnh viện và viện nghiên cứu y học,...; Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1964 - 1971). Năm 1969 giữ chức Bộ trưởng Bộ Y tế đến năm 1974.

Đề nghị đặt tên đường gắn với công trình trường Đại học Y dược Cần Thơ (gần bên hông trường, cùng trong khu vực 4, phường An Khánh), nhằm gắn với việc giáo dục truyền thống của ngành Y tế.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

2. Quận Cái Răng (đặt tên 05 tuyến đường)

- Đường 2 tháng 9: Giới hạn từ cầu Cần Thơ đến giáp tỉnh Hậu Giang (cầu số 10) qua các phường Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, phường Ba Láng, phường Lê Bình, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường dẫn cầu Cần Thơ và Quốc lộ 1A).

Lý do đề nghị: Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sự kiện quan trọng của đất nước; đề nghị đặt cho tuyến đường lớn, cửa ngõ vào thành phố từ quốc lộ, đáp ứng tiêu chí tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương”.

- Đường Cái Cui: Giới hạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến Cảng Cái Cui, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường vào Cảng Cái Cui).

Lý do đề nghị: Cái Cui là địa danh, tên gọi được Nhân dân quen gọi tên con đường đi vào Cảng Cái Cui, đã đi vào tiềm thức của Nhân dân nên đề nghị đặt để không thay đổi so với thói quen của người dân, đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt”.

- Đường Nguyễn Thái Sơn: Giới hạn từ giao đường dẫn cầu Cần Thơ đến cuối đường, khu vực 8 và khu vực 11, khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường A6).

Lý do đề nghị: Ông sinh năm 1927 tại thôn An Phú, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Côi (nay là huyện Quỳnh Phụ), tỉnh Thái Bình. Năm 1948, Ông vào Nam công tác ông tham gia cách mạng và hoạt động chủ yếu ở Cần Thơ và khu vực Tây Nam Bộ. Ông giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ giai đoạn 1955 - 1958, có nhiều đóng góp cho cách mạng Cần Thơ, cũng như Tây Nam Bộ. Ông đã hy sinh trong trận chiến đấu ngày 30 tháng 01 năm 1970 tại chiến trường Miền Nam.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Đoàn Văn Chia: Giới hạn từ giao đường B18 đến đường A9, khu vực 8 và khu vực 9, khu dân cư Hưng Phú thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường B3).

Lý do đề nghị: Ông là Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, quê ở Cần Thơ, hoạt động cách mạng ở Cần Thơ. Khi tuyên dương anh hùng là Đại đội phó quân giới bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ. Ông nổi tiếng với chiến thuật nuôi và huấn luyện hơn 100 tổ ong vò vẽ thành ong chiến và sử dụng kết hợp với lựu đạn gai và hầm chông, diệt địch, chống càn có hiệu quả. Ông được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Nguyễn Văn Lưu: Giới hạn từ đường dẫn cầu Cần Thơ (đường dân sinh) đến đường Lê Trọng Tấn (dự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô), khu vực 2, khu vực 3 và khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường 1B).

Lý do đề nghị: Ông là người đại diện Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Cần Thơ đọc Bản Tuyên bố đầu tiên của Ủy ban nhân dân Cách mạng Cần Thơ vào chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Đài phát thanh Cần Thơ, Nguyên Bí thư Thành ủy Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ). Có nhiều công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp cách mạng. Ghi nhận công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, Lao động hạng Nhì, Giải phóng hạng Nhất, Quyết thắng hạng Nhất, Kháng chiến hạng Nhất, Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Và nhiều huy chương, huy hiệu, bằng khen khác.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

3. Quận Bình Thủy (đặt tên 05 tuyến đường)

- Đường Kinh Dương Vương: Giới hạn từ đường Đặng Văn Dầy đến đường số 25 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 41, 42, 43).

Lý do đề nghị: Ông là nhân vật huyền thoại trong lịch sử Việt Nam, tương truyền là cha của Tổ phụ Lạc Long Quân - Quốc phụ của nước ta. Đề nghị đặt tên tuyến đường ngang qua trước mặt Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, gắn công trình Đền thờ Vua Hùng tại thành phố Cần Thơ.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Âu Cơ: Giới hạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Võ Văn Kiệt, khu vực 3, phường Trà An, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường Vành đai sân bay).

Lý do đề nghị: Âu Cơ là vợ của Lạc Long Quân được tôn là Quốc Mẫu (Tổ mẫu) và Lạc Long Quân được tôn là Quốc Phụ (Tổ phụ). Đề nghị đặt tên đường song song với đường Lạc Long Quân và gắn với công trình Đền thờ Vua Hùng tại thành phố Cần Thơ.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Đinh Công Trứ: Giới hạn từ đường số 01 đến đường số 20 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 29).

Lý do đề nghị: Ông là thân phụ của Đinh Bộ Lĩnh - người gây dựng nên cơ nghiệp nhà Đinh, quê động Hoa Lư, châu Đại Hoàng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Ông làm Thứ sử Hoan Châu (Nghệ An) thời Dương Diên Nghệ và thời Ngô Quyền.

Đề nghị đặt tên gắn với công trình Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ (gắn với thời kỳ dựng nước và giữ nước của các triều đại phong kiến nước ta).

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt

động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Trần Nhật Duật: Giới hạn từ đường số 1 đến đường số 15 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 36, 37).

Lý do đề nghị: Trần Nhật Duật (em Trần Quang Khải, con vua Trần Thái Tông), là danh tướng đời Trần. Ông là người anh hùng đánh thắng quân Mông - Nguyên trong trận Hàm Tử. Trần Nhật Duật còn là một nhà chính trị, ngoại giao, văn hóa và dân vận xuất sắc, có công lớn trong việc xây dựng đất nước. Ông học nhiều ngoại ngữ, am hiểu phong tục tập quán các nước láng giềng. Chính việc hiểu biết nhiều ngoại ngữ đã giúp cho Ông đạt nhiều thắng lợi trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao và quân sự.

Đề nghị đặt tên gắn với công trình Đền thờ Vua Hùng tại thành phố Cần Thơ (gắn với thời kỳ dựng nước và giữ nước của các triều đại phong kiến nước ta).

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

- Đường Lê Phước Thọ: Giới hạn từ đường Cách mạng tháng Tám (khu vực 2, phường An Thới; khu vực Bình Nhựt và khu vực Bình An, phường Long Hòa) đến đường tỉnh 918 (bờ kè rạch Cái Sơn - Hàng Bàng), khu vực Bình Phó B, phường Long Xuyên) (tên tạm gọi hiện nay là hẻm 91, đường Cách mạng tháng Tám).

Lý do đề nghị: Ông nguyên là Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang; Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV; Ủy viên Trung ương Đảng các khóa V, VI, VII; Bí thư Trung ương Đảng các khóa VI, VII; Ủy viên Bộ Chính trị khóa VII; Đại biểu Quốc hội các khóa VIII, IX.

Ông là người có nhiều công lao và thành tích xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc cũng như quá trình xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ. Do có nhiều công lao và thành tích xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

4. Huyện Thới Lai (đặt tên 01 tuyến đường)

Đường Phạm Văn Kiệt: Giới hạn từ đường Võ Thị Diệp (Công viên 19 tháng 5) đến đường M2-M6 (mã số theo dự án), thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai (tên tạm gọi hiện nay là đường số 10).

Lý do đề nghị: Ông Phạm Văn Kiệt (bí danh Năm Vận), Ông có thời gian dài gắn bó và hoạt động cách mạng ở Cần Thơ. Ông hoạt động ngay trong lòng thành phố Cần Thơ dày đặc binh lính và mật vụ. Ông giả dạng khi giáo viên, khi thợ mộc, khi một nhà tư sản giàu có, có lúc ở ngay trong nhà người lính nguy... Ông Phạm Văn Kiệt giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ (1969-1972). Ông còn dành nhiều thời gian hoạt động văn học nghệ thuật, sáng tác nhiều bài thơ được các báo Trung ương và địa phương đăng. Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; Huy chương “Vi sự nghiệp đại đoàn kết”.

Đáp ứng tiêu chí tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được Nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa ... , kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Về nguồn tài chính

- a) Kinh phí thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng từ ngân sách thành phố phân bổ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- b) Kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Về nguồn nhân lực

- a) Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ban, ngành thành phố;

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan nơi địa phương đề nghị đặt tên đường.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về đặt tên đường, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị. /.

Đính kèm tài liệu:

1. Dự thảo Nghị quyết;
2. Phụ lục I - Thuyết minh quy mô, vị trí các tuyến đường; Phụ lục II - Tóm tắt tiểu sử tên đề nghị đặt tên đường; Sơ đồ vị trí các tuyến đường;
3. Công văn phản biện; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện;
4. Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
5. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
6. Tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND quận, huyện: Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Thới Lai;
- VP UBND TP (2,3EA);
- Lưu: VT, M.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

Phụ lục I

THUYẾT MINH QUY MÔ, VỊ TRÍ ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN

(Kèm theo Tờ trình số : 334 /TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. QUẬN NINH KIỀU (Đề nghị đặt tên 03 tuyến đường)

STT	Đề nghị đặt tên đường	Chiều dài (*) (m)	Bề rộng phần xe chạy (*) (m)	Bề rộng hệ đường (*) (m)	Loại công trình (**)	Số làn xe (**)	Cấp công trình (**)	Giới hạn (Điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	Búng Xáng	2.000	8	2-2	Đường đô thị	2	IV	Giới hạn từ cầu Rạch Ngõng đến tiếp giáp hẻm 51 đoạn hướng ra đường 3 tháng 2 (cầu Bình Khánh cũ, nay đã lấp, cải tạo thành công), khu vực 2 và khu vực 3, phường An Khánh; khu vực 6, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều.	Bờ Hồ Búng Xáng	
2	Đặng Văn Ngự	641,70	6,0	3-3	Đường đô thị	2	IV	Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều.	Đường 5A	Khu vực 4
3	Nguyễn Văn Hường	644,98	6,0	2,5-2,5	Đường đô thị	2	IV	Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều.	Đường 6A	Khu vực 4

II. QUẬN CÁI RĂNG (Đề nghị đặt tên 05 tuyến đường)

STT	Đề nghị đặt tên đường	Chiều dài (*) (m)	Bề rộng phần xe chạy (*) (m)	Bề rộng hệ đường (*) (m)	Loại công trình (**)	Số làn xe (**)	Cấp công trình (**)	Giới hạn (Điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	2 tháng 9	9.813	Đoạn 1: 23 Đoạn 2: 11	2,5-2,5	Đường đô thị	08	I	Giới hạn từ cầu Cán Thơ đến giáp tỉnh Hậu Giang (cầu số 10) qua phường Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, phường Ba Láng, phường Lê Bình, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng.	Đường dẫn cầu Cán Thơ; Quốc lộ 1A	
2	Cái Cui	1.180,0	8,0	2,5-2,5	Đường đô thị	04	IV	Giới hạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến Cảng Cái Cui, khu vực Phú Thảng, phường Tân Phú, quận Cái Răng.	Đường vào Cảng Cái Cui	
3	Nguyễn Thái Sơn	708,0	18,0	6-6	Đường đô thị	02	IV	Giới hạn từ giao đường dẫn cầu Cán Thơ đến cuối đường, khu vực 8 và khu vực 11, phường Hưng Phú, quận Cái Răng.	Đường A6	Khu dân cư Hưng Phú
4	Đoàn Văn Chia	935,0	6,0	3-3	Đường đô thị	02	IV	Giới hạn từ giao đường B18 đến đường A9, khu vực 8 và khu vực 9, phường Hưng Phú, quận Cái Răng	Đường B3	Khu dân cư Hưng Phú
5	Nguyễn Văn Lưu	1.159	15	6-6	Đường đô thị	02	III	Giới hạn từ đường dẫn cầu Cán Thơ (đường dân sinh) đến đường Lê Trọng Tấn (dự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô), khu vực 2, khu vực 3 và khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng.	Đường số 1B	

III. QUẬN BÌNH THỦY (Đề nghị đặt tên 05 tuyến đường)

STT	Đề nghị đặt tên đường	Chiều dài (*) (m)	Bề rộng phần xe chạy (*) (m)	Bề rộng hè đường (*) (m)	Loại công trình (**)	Số làn xe (**)	Cấp công trình (**)	Giới hạn (Điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	Kinh Dương Vương	1.009	15	5-5	Đường đô thị	04	III	Giới hạn từ đường Đặng Văn Dầy đến đường số 25 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy.	Tên tạm gọi hiện nay là đường số 41, 42, 43	Đường trước mặt tiền trụ sở Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy.
2	Âu Cơ	2.200	23	4,5-2	Đường đô thị	06	II	Giới hạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Võ Văn Kiệt, khu vực 3, phường Trà An, quận Bình Thủy	Đường Vành đai sân bay	
3	Đình Công Trứ	1.454	15	5-5	Đường đô thị	04	III	Giới hạn từ đường số 01 đến đường số 20 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy.	Đường số 29	
4	Trần Nhật Duật	860	Đoạn 1: 15 Đoạn 2: 7,5	5-5	Đường đô thị	04	IV	Giới hạn từ đường số 1 đến đường số 15 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy.	Đường số 36, 37	Đường trước mặt tiền trụ sở Công an quận Bình Thủy
5	Lê Phước Thọ	5.333	Đoạn 1: 25 Đoạn 2: 16	6-6	Đường đô thị	Đoạn 1: 06 Đoạn 2: 04	II	Giới hạn từ đường Cách mạng tháng Tám (khu vực 2, phường An Thới; khu vực Bình Nhựt và khu vực Bình An, phường Long Hòa) đến đường tỉnh 918 (bờ kè rạch Cái Sơn - Hàng Bàng), khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy.	Hẻm 91, đường Cách mạng tháng Tám	

IV. HUYỆN THỚI LAI (Đề nghị đặt tên 01 tuyến đường)

STT	Đề nghị đặt tên đường	Chiều dài (*) (m)	Bề rộng phần xe chạy (*) (m)	Bề rộng hệ đường (*) (m)	Loại công trình (**)	Số làn xe (**)	Cấp công trình (**)	Giới hạn (điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	Phạm Văn Kiệt	341	9	4-4	Đường đô thị	02	IV	Giới hạn từ đường Võ Thị Diệp (Công viên 19/5) đến đường M2-M6 (mã số theo dự án), thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai.	Đường số 10	Khu đô thị mới (khu hành chính huyện Thới Lai)

(*) Xác định theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13592:2022.

(**) Xác định theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.



Phụ lục II
TÓM TẮT TIỂU SỬ DANH NHÂN, ĐỊA DANH, MỸ TỪ
(Kèm theo Tờ trình số: 334 /TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. QUẬN NINH KIỀU (Đề nghị đặt tên 03 tuyến đường)

1. BÚNG XÁNG

Búng Xáng (Khu đất) là vùng đất ngập sâu, nước đọng quanh năm, trên phần đất phường An Khánh. Vào những năm 1966 - 1967, chính quyền tỉnh Phong Dinh (VNCH) cho máy xáng đào, múc lấy đất lên đắp nền xây dựng Viện Đại học Cần Thơ (khu II) nay tọa lạc cạnh đường 3 tháng 2.

Vùng đất ngập sau dân gian gọi là “búng”, cộng thêm máy “xáng” đào, thổi lên lấy đất lên nên dân gian ghép 02 từ lại gọi là “Búng Xáng”.

Năm 2012 - 2013, dự án khu dân cư Búng Xáng được tiến hành, nhằm làm nơi định cư cho các hộ dân trong nội thành đang di dời giải tỏa, theo kế hoạch chỉnh trang đô thị.

(Nguồn: Bước đầu tìm hiểu địa danh thành phố Cần Thơ/Nhâm Hùng.- TP.HCM: Trẻ, 2013.- Tr. 61).

2. ĐẶNG VĂN NGŨ (1910 - 1967)

Ông là nhà khoa học, Giáo sư, bác sĩ, Anh hùng lao động trong hai cuộc kháng chiến. Là một trí thức yêu nước, từ lúc còn trẻ, Ông đã nuôi chí học làm bác sĩ, làm nhà khoa học để cứu giúp Nhân dân. Lúc trẻ Ông học ở Huế, sau đó tốt nghiệp trường Đại học Y khoa Hà Nội, Ông được cử sang Nhật học. Sau một thời gian miệt mài nghiên cứu, ông tìm ra thứ nấm pê-ni-xi-li-om.

Năm 1945, Ông về nước phục vụ kháng chiến. Ông chế ra nước lọc pê-ni-xi-lin, nghiên cứu kế hoạch tiêu diệt bệnh sốt rét... Ông đã từng sát cánh với bác sĩ Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, tận tâm trong công tác y tế. Ngày 08 tháng 02 năm 1960, Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, Ông càng hăng hái phục vụ Tổ quốc. Ông vào tận Vĩnh Linh, Trường Sơn và đến tận những nơi có bệnh sốt rét hoành hành để nghiên cứu và chế thuốc điều trị cho bộ đội đang chiến đấu trên chiến trường. Tháng 4 năm 1967, Ông hy sinh ở Vĩnh Linh - Tỉnh Quảng Trị.

(Nguồn: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam/ Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế.- H.: Văn hoá, 1997.- 1419 tr.; 21 cm).

3. NGUYỄN VĂN HƯỜNG (1906 - 1998)

Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, tên thật là Nguyễn Thành Tâm, quê làng Mỹ Chánh, huyện Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc tỉnh An Giang)

Tốt nghiệp Đại học Y khoa Đông Dương, năm 1931 sang Pháp trình luận án Tiến sĩ y khoa, về nước làm việc tại viện Pasteur Sài Gòn, Ông đã cùng đồng nghiệp chế tạo thành công huyết thanh chống uốn ván và nhiều loại vắc xin phòng bệnh.

Sau Cách mạng tháng Tám, Ông làm cố vấn Ủy ban nhân dân Nam bộ, rồi Giám đốc Sở Y tế Nam Bộ. Năm 1954, Ông tập kết ra Bắc tiếp tục phục vụ ngành y tế, làm Giám đốc các bệnh viện và viện nghiên cứu y học. Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1964 - 1971). Năm 1969, giữ chức Bộ trưởng Bộ Y tế đến năm 1974. Ông là tác giả một số công trình y học nổi tiếng, trong đó có tác phẩm Phương pháp dưỡng sinh có giá trị.

Sau ngày thống nhất đất nước, Ông về sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, mất năm 1998, thọ 92 tuổi.

(Nguồn: Đường phố Thành phố Hồ Chí Minh/ Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Đình Tư.- H.: Văn hóa - Thông tin, 2001.- 1039 tr.; 24 cm).

II. QUẬN CÁI RĂNG (Đề nghị đặt tên 05 tuyến đường)

1. 2 THÁNG 9

Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Lúc 14 giờ, ngày 02 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước thế giới và quốc dân đồng bào về sự ra đời nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), nhà nước công - nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Thời khắc đó vẫn mãi là mốc son chói lọi của lịch sử dân tộc, ngày mà triệu triệu trái tim người Việt Nam cùng reo vang bài ca Quốc khánh, ngày đánh dấu một kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương họp Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động và lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 16 và ngày 17 tháng 8 năm 1945, Đại hội Quốc dân, do Tổng bộ Việt Minh chuẩn bị từ trước, được triệu tập ở Tân Trào. Sau khi tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, Quốc dân Đại hội thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”. Quốc dân Đại hội cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; giao cho Ủy ban này làm nhiệm vụ một Chính phủ lâm thời sau khi giành chính quyền. Quốc dân Đại hội còn quyết định Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, Quốc thiều là bài hát Tiến quân ca. Toàn dân tộc đã có cùng một ý chí quyết tâm: “Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 1945, tổng khởi nghĩa thành công ở Hà Nội. Các tỉnh còn lại ở Bắc kỳ cũng nhanh chóng khởi nghĩa, lật đổ hệ thống chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 23 tháng 8 năm 1945, hàng chục vạn Nhân dân Huế biểu tình thị uy và tràn đi chiếm các công sở. Cuộc tổng khởi nghĩa thành công ở Huế đã lật đổ cả dinh lũy cuối cùng của chính phủ tay sai thân Nhật, lật nhào cả kinh đô của chế độ phong kiến triều Nguyễn, tạo điều kiện cho Nhân dân các tỉnh miền Trung đứng lên giành quyền làm chủ vận mệnh của mình. Ngày 30 tháng 8 năm 1945, tại cuộc mít-tinh của hàng vạn người ở Ngọ Môn, Bảo Đại đã đọc Chiếu

thoái vị, nộp ấn kiếm cho phái đoàn đại diện của Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong khi đó, ở Sài Gòn ngày 25 tháng 8 năm 1945, hơn 1.000.000 người dân thành phố và từ các nơi đổ về, rầm rộ biểu tình, biểu dương lực lượng. Lực lượng khởi nghĩa đã tiến chiếm các cơ quan chính quyền và quân đội địch như Sở mật thám, Sở cảnh sát, Nhà ga Sài Gòn, Nhà máy đèn... Cùng ngày 25 tháng 8 năm 1945, nhiều tỉnh thành Nam bộ cũng vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 28 tháng 8 năm 1945, tổng khởi nghĩa thành công ở Hà Tiên. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Côn Đảo giải phóng.

Như vậy, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa, từ nông thôn lan đến các thành thị và tất cả các địa bàn còn lại, hình thái vận động của cuộc tổng khởi nghĩa thật phong phú. Khởi nghĩa thành công ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tính chất quyết định thắng lợi tổng khởi nghĩa trong cả nước. Chỉ trong vòng nửa tháng nổi dậy, nhân dân ta đã giành độc lập tự do từ đất liền đến hải đảo.

Cuối tháng 8 năm 1945, Chính phủ lâm thời từ Việt Bắc về Hà Nội. Hồ Chí Minh khẩn trương chuẩn bị buổi lễ ra mắt Chính phủ Việt Nam mới và thảo ra bản Tuyên ngôn Độc lập. Ngày 02 tháng 9 năm 1945, hàng chục vạn người mít-tinh tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) mừng Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân. Thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

Bản Tuyên ngôn khẳng định những chân lý được nêu lên trong các bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp và Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ là “Những lẽ phải không ai chối cãi được”. Sau khi lên án tội ác xâm lược, thống trị, bóc lột của bọn thực dân phát xít, đó là nguyên nhân trực tiếp buộc nhân dân ta phải nổi dậy khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của thực dân phát xít và tay sai, Tuyên ngôn đã tuyên bố với thế giới và nhân dân cả nước: Cách mạng Tháng Tám đã thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tuyên ngôn kết thúc bằng việc nêu lên ý chí đanh thép “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám với đỉnh cao là sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 02 tháng 9 năm 1945, là một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc, bước ngoặt đánh dấu sự phát triển mới của quá trình đấu tranh của dân tộc vì độc lập tự do, mốc son lịch sử của dân tộc, của Việt Nam thế kỷ XX. Từ trong khói lửa của cuộc chiến tranh thế giới và chế độ thuộc địa, một nước Việt Nam với quốc kỳ mới, quốc ca mới, chính phủ mới, kỷ nguyên độc lập - tự do và Chủ nghĩa xã hội.

(Nguồn: *Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại : 1858-1975 / Hà Minh Hồng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2005*).

2. CÁI CUI

Rạch Cái Cui dài 5 km chảy từ sông Hậu vào địa bàn phường Tân Phú, quận Cái Răng thuộc đô thị Nam sông Cần Thơ đến giáp kinh Thạnh Đông. Đây

cũng là con rạch làm ranh giới giữa thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang, cách nội thành (quận Ninh Kiều) khoảng 8 km. Từ năm 2002 -2010, Cảng biển quốc tế Cái Cui được xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng. Cảng nằm trên địa bàn phường Tân Phú. Diện tích bến cảng 23,4 ha, giai đoạn I đến năm 2007 gồm các hạng mục: cầu tàu 10.000 DWT, cùng các hạng mục kho hàng tổng hợp, nhà tuần soát Hải quan, bãi chứa container, tòa nhà văn phòng v.v... Năm 2010, bến cảng hoàn thành giai đoạn II với cầu tàu dài 200m, rộng 30m có trọng tải tổng cộng 20.000 DWT.

Địa danh Cái Cui, bắt nguồn từ tên nôm cây “cui”; tên Hán Việt là cây “Huỳnh long”. Đây là loại cây gỗ quý, thân to, lá đơn một phiến cứng, giòn, bề trái màu bạc có vảy nhỏ, chùm tu tán ở nách. Hoa lưỡng tính và đực, không cánh, nhị đực trên vùng quanh đài có đĩa mật, một hạt. Cây cui được dùng để đóng ghe, xuồng rất tốt, lâu bền vì chịu được nước. “Ghe cui” hoặc “Xuồng cui” là các phương tiện vận chuyển trên sông rạch rất có giá trị, thời trước chỉ địa chủ, nhà giàu mới dám sắm đực. Có lẽ trên bờ rạch này người xưa trồng nhiều cây cui, hoặc có một cây cui cổ thụ tồn tại lâu đời tại vàm rạch, nên dân gian đặt gọi là rạch Cái Cui. Tên rạch còn đó, nhưng cây cui thì không còn.

(Nguồn: *Bước đầu tìm hiểu địa danh thành phố Cần Thơ/ Nhâm Hùng.- TP.HCM: Trẻ, 2013.- Tr. 101, 102).*

3. NGUYỄN THÁI SƠN (1925 - 1970)

Đồng chí Nguyễn Thái Sơn sinh năm 1928 tại thôn An Phú, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Côi (nay là huyện Quỳnh Phụ), tỉnh Thái Bình.

Đồng chí tham gia cách mạng khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 đang vào giai đoạn sôi nổi. Năm 1948, đồng chí vào Nam công tác, hoạt động ở khu vực miền Tây Nam Bộ.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ của Nhân dân ta đã kết thúc với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Theo Hiệp định, đất nước ta tạm thời chia thành hai miền, để hai năm sau thực hiện hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Đồng chí được phân công ở lại miền Nam, được Trung ương Cục chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ lâm thời.

Tháng 12 năm 1954, đồng chí đã chủ trì Hội nghị Tỉnh ủy tại Giồng Cấm, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ để quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết, chỉ thị chuyển hướng đấu tranh của Xứ ủy Nam Bộ (sau đó là Trung ương Cục).

Đầu năm 1955, Tỉnh ủy Cần Thơ tổ chức hội nghị để bàn việc phát động đấu tranh, đòi địch thi hành Hiệp định Genève và bầu Tỉnh ủy chính thức. Đồng chí Nguyễn Thái Sơn được hội nghị tín nhiệm, bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Từ năm 1956 trở đi, chính quyền tay sai của Mỹ ở miền Nam bước vào thời kỳ đẩy mạnh việc xây dựng các căn cứ quân sự, xây dựng bộ máy kìm kẹp xuống tận cơ sở. Tuy vẫn còn tiếp tục truy quét, triệt tiêu các lực lượng giáo phái, đảng phái đối lập, nhưng trọng điểm là tập trung tiêu diệt lực lượng yêu

nước, cách mạng ở miền Nam mà Diệm gọi chung là “cộng sản” Quốc sách “tổ cộng, diệt cộng” được Diệm đặt lên hàng đầu.

Công hiến của Tỉnh ủy Cần Thơ, đồng chí Nguyễn Thái Sơn với vai trò Bí thư Tỉnh ủy trong giai đoạn này thể hiện ở việc chủ trương đưa cán bộ, đảng viên với danh nghĩa là cán bộ Mặt trận vào nắm và tranh thủ lực lượng giáo phái nhằm chia mũ nhọn chống Diệm; lấy súng địch trang bị cho lực lượng cách mạng và ta cũng lấy danh nghĩa giáo phái diệt một số tên tể, gián điệp ác ôn. Khi lực lượng giáo phái tan rã, Tỉnh ủy Cần Thơ chủ trương rút đảng viên từ chi bộ các xã, một số cán bộ quân sự nằm trong lực lượng giáo phái để thành lập lực lượng vũ trang với danh nghĩa bộ đội “liên quân giáo phái chống Mỹ - Diệm”. Có thể nói, Cần Thơ xây dựng lực lượng vũ trang tự vệ tập trung rất sớm. Đồng thời với việc xây dựng lực lượng vũ trang tự vệ, Tỉnh ủy phát động phong trào quần chúng dùng vũ khí thô sơ là gậy gộc, giáo mác để bắt cướp (thực chất là bắt gián điệp, chỉ điểm...) để bảo vệ cán bộ, bảo vệ phong trào cách mạng.

Cùng với các nội dung trên, Tỉnh ủy Cần Thơ có những chủ trương đúng đắn và chỉ đạo kịp thời đối với các phong trào đấu tranh chính trị, binh vận trong tỉnh. Nhờ vậy, qua các đợt “tổ cộng, diệt cộng” của địch, các cơ quan lãnh đạo, lực lượng cơ sở cách mạng, cán bộ cốt cán của ta vẫn được duy trì, hạn chế được tổn thất.

Năm 1958, đồng chí Nguyễn Thái Sơn, Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ được tăng cường về Sài Gòn.

Năm 1959, Xứ ủy điều động đồng chí Võ Văn Kiệt - Xứ ủy viên, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây về Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng chí đã cùng các đồng chí Nguyễn Thái Sơn - Thường vụ Đặc Khu ủy (Bảy Bình), Võ Văn Tuấn (Hai Trúc) khẩn trương tìm hiểu, nắm số đảng viên còn lại; tiến hành ráo riết công tác giáo dục chính trị tư tưởng và sắp xếp tổ chức. Các đồng chí đã chọn một số đảng viên và nòng cốt tích cực đưa ra vùng Bời Lời (xã Đông Thuận, Tây Ninh) để dự một lớp huấn luyện với mật danh là lớp “Rừng Xanh”; nhằm đào tạo gấp những cán bộ cốt cán để đưa về gây dựng lại cơ sở trong nội thành.

Năm 1961, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định được bổ sung gồm 13 đồng chí, vẫn do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hồng Đào - Phó Bí thư và phân công như sau: đồng chí Nguyễn Thái Sơn (Bảy Bình) phụ trách tổ chức, đồng chí Trần Hải Phụng (Hai Phụng) phụ trách quân sự; đồng chí Huỳnh Văn Bánh phụ trách an ninh; đồng chí Trần Quang Cơ và đồng chí Hồ Hảo Hớn phụ trách thanh vận; đồng chí Huỳnh Tấn Phát phụ trách trí vận...

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Thái Sơn, trong những năm 1965 - 1967, cơ sở Đảng, đoàn và cơ sở quần chúng phát triển mạnh, đều ở cả ngoại thành và nội thành.

Để chuẩn bị Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết Quang Trung; theo đó, Khu Trọng điểm được thành lập bao gồm Khu Sài Gòn - Gia Định và một phần đất của các tỉnh tiếp giáp với Sài Gòn. Khu trọng điểm gồm 6 phân khu; riêng Phân khu 6 (về cơ

bản là địa bàn tương ứng với nội thành Sài Gòn) gồm các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang, biệt động, an ninh nội thành, không có địa bàn riêng. Lãnh đạo Phân khu 6 gồm các đồng chí Trần Hải Phụng, Nguyễn Thái Sơn, Sáu Lâm, do đồng chí Trần Bạch Đằng làm Bí thư.

Ngày 15 tháng 9 năm 1969, để tăng cường việc chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ phong trào công nhân trong thành phố, Thường vụ Thành ủy ra quyết định chuyển tất cả các cơ sở thuộc ngành nghề, xí nghiệp công tư sở mà trong Tết Mậu Thân đã giao về các quận, huyện, nay về lại Ban Công vận của Thành ủy. Thường vụ Thành ủy cũng tăng cường thêm cán bộ cho Ban Công vận và chỉ đạo thêm về mặt công tác tuyên huấn; tăng cường giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn hoạt động công khai “nằm vùng”.

Đồng chí Nguyễn Thái Sơn (Bảy Bình) làm Trưởng Ban Công vận của Thành ủy và đồng chí Huỳnh Văn Tâm trực tiếp chỉ đạo các cụm công vận ở nội thành qua các đầu mối.

Tháng 01 năm 1970, trong một đợt công tác ở Bến Tre, đồng chí Nguyễn Thái Sơn bị bao vây tại xã Phú Túc, huyện Châu Thành. Đồng chí đã hy sinh trong trận chiến đấu ngày 03 tháng 01 năm 1970.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An)

4. ĐOÀN VĂN CHIA (1918 - 1992)

Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân (1967). Ông quê xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ. Ông nhập ngũ năm 1946 và được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương năm 1947 (nay là Đảng cộng sản Việt Nam).

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chiến đấu tại chiến trường miền Nam, sáng tạo được nhiều loại hầm chông, mìn, lựu đạn, lấy 350kg thuốc nổ từ bom đạn của địch để sản xuất vũ khí; trực tiếp huấn luyện 650 du kích trong tinh biết chế tạo và sử dụng các loại vũ khí thô sơ để đánh địch. Đoàn Văn Chia tháo gỡ 40 quả bom bi, cải tiến thành bốn loại mìn gài, diệt 136 địch, nghiên cứu gỡ bom bươm và phổ biến cho du kích khác tháo gỡ có kết quả. Nuôi và huấn luyện hơn 100 tổ ong vò vẽ thành ong chiến và sử dụng kết hợp với lựu đạn gài và hầm chông, diệt địch, chống càn có hiệu quả.

Ông được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân năm 1967. Khi tuyên dương anh hùng là đại đội phó quân giới bộ đội địa phương tỉnh Cần Thơ. Ông đã nhận được Huân chương Quân công hạng Ba.

(Nguồn: Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam/ Bộ Quốc phòng.- H.: Quân đội nhân dân, 2004.- 1295 tr; 27 cm).

5. NGUYỄN VĂN LƯU (1923 - 2018)

Người đọc Bản Tuyên bố đầu tiên của Ủy ban nhân dân Cách mạng Cần Thơ vào chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Đài phát thanh Cần Thơ. Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, Nguyên Bí thư Thành ủy Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ).

Đồng chí Nguyễn Văn Lưu, tên thường gọi Năm Bình, bí danh Vũ Lân. Quê quán xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Xuất thân từ gia đình nông dân, với lòng yêu nước sâu sắc, đồng chí đã tình nguyện tham gia cách mạng, đấu tranh giải phóng dân tộc. Tháng 3/1945, đồng chí là thanh niên Tiên Phong, nhân viên Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Sóc Trăng rồi Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 6 năm 1946 - tháng 3 năm 1948, Thư ký bộ đội Hồ Chí Minh, Thư ký Ủy ban Mặt trận Việt Minh quận, Đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc quận Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Năm 1947, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Tháng 4 năm 1948 - tháng 10 năm 1951, Phó Bí thư Huyện ủy Châu Thành, Phó Bí thư Huyện ủy Thạnh Trị, Bí thư Huyện ủy Kế Sách, Chính trị viên Huyện đội Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 11 năm 1951 - tháng 7 năm 1954, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Kế Sách, Chính trị viên Huyện đội Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 8 năm 1954 - tháng 6 năm 1956, Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Tháng 7 năm 1956 - tháng 12 năm 1957, Tỉnh ủy viên phụ trách Phân ban; Tỉnh ủy viên phụ trách Bình vận tỉnh Sóc Trăng.

Từ năm 1958 - tháng 5 năm 1961, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng phụ trách Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Cán bộ, Phó Văn phòng Khu ủy Khu 9.

Tháng 6 năm 1961 - tháng 02 năm 1972, Ủy viên Ban Tuyên giáo, Ủy viên Ban Tuyên huấn Khu 9, Phó Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng Khu 9.

Tháng 3 năm 1972 - tháng 5 năm 1972, được cử đi học lớp thành thị ở Trung ương cục miền Nam.

Tháng 6 năm 1972 - tháng 01 năm 1973, Phó Giám hiệu Trường Thành thị Khu 9; Phó Ban Thành thị Khu ủy Khu 9.

Tháng 02 năm 1973 - tháng 4 năm 1975, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ, Trưởng Ban Mặt trận Thành ủy, Chỉ huy Ủy ban Khởi nghĩa nội ô thành phố Cần Thơ, tiến chiếm Đài Phát thanh Cần Thơ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Bản tuyên bố đầu tiên của Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Cần Thơ do đồng chí Nguyễn Văn Lưu, đại diện Ủy ban khởi nghĩa thành phố Cần Thơ đọc, được phát thanh đi trên sóng của Đài phát thanh Cần Thơ.

Tháng 5 năm 1975 - tháng 10 năm 1981, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, Bí thư Thành ủy Cần Thơ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang.

Tháng 11 năm 1981 - tháng 7 năm 1983, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, Giám đốc Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Hậu Giang.

Tháng 8 năm 1983 - tháng 11 năm 1996, Ủy viên Ban chỉ đạo và biên tập truyền thống Khu Tây Nam bộ, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cần Thơ, Trưởng Ban Liên lạc đồng hương Sóc Trăng tại Cần Thơ.

Tháng 12 năm 1996, Ông được Đảng và Nhà nước cho nghỉ hưu theo chính sách.

Ghi nhận công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân chương: Độc lập hạng Nhì, Lao động hạng Nhì, Giải phóng hạng Nhất, Quyết thắng hạng Nhất, Kháng chiến hạng Nhất, Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Và nhiều huy chương, huy hiệu, bằng khen khác.

(Nguồn: Trích “Điều trần Lê truy điệu đồng chí Nguyễn Văn Lưu (Năm Bình), nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, Nguyên Bí thư Thành ủy Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang (cũ)” do Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ cung cấp).

III. QUẬN BÌNH THỦY (Đề nghị đặt tên 05 tuyến đường)

1. KINH DƯƠNG VƯƠNG

Nhân vật huyền thoại trong lịch sử Việt Nam, vào khoảng thiên niên kỷ 3 trước Công nguyên. Theo truyền thuyết, Viêm Đế Thần Nông phương Bắc đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh (nay thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc) gặp và lấy bà Vụ Tiên Nữ sinh ra Lộc Tục.

Khi Viêm Đế chết, con cả là Nghi lên làm vua phương Bắc. Lộc Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu là Xích Quỷ.

Kinh Dương Vương lấy Long Nữ sinh ra Sùng Lãm (còn gọi là Lạc Long Quân). Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ là tổ tiên của người Việt phương Nam (Con trưởng là Hùng Vương sau làm vua nước Văn Lang).

(Nguồn: Từ điển bách khoa đất nước con người Việt Nam: Tập 1/ Nguyễn Văn Chiến, Trịnh Tất Đạt đồng chủ biên. -H.: Từ điển bách khoa, 2010. - 2016tr).

2. ÂU CƠ

Mẹ của vua Hùng đầu tiên. Theo truyền thuyết xưa, Bà là con của Đế Lai, thuộc dòng dõi Thần Nông, lấy Lạc Long Quân, đẻ ra một bọc có một trăm trứng, nở ra một trăm người con. Khi các con đã lớn, một hôm, Lạc Long Quân nói với bà: “Ta là giống rồng, nàng là giống tiên, nước và lửa không hợp nhau, khó lòng đoàn tụ lâu dài, sao bằng chia đôi các con, nàng về núi, ta xuống biển”. Rồi hai người chia tay. Bà đem 50 đứa con lên vùng núi, đặt người con trưởng làm “vua”, đó là vua Hùng đầu tiên.

(Nguồn: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam/ Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh chủ biên, Phan Đại Doãn...- H.: Giáo dục, 2006.- 648 tr.; 24 cm).

3. ĐÌNH CÔNG TRÚ (877 - 940)

Là thân phụ Đinh Bộ Lĩnh, quê động Hoa Lư, châu Đại Hoàng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, là tướng có công giúp Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền trong việc giành lại độc lập cho Việt Nam từ tay Trung Quốc trong thế kỷ 10. Ông làm Thứ sử Hoan Châu (Nghệ An) thời Dương Diên Nghệ và đời

Ngô Vương Quyền. Khi Kiều Công Tiễn giết chết Dương Diên Nghệ, Ông lui ẩn ở Hoa Lư, sau lại ra phò Ngô Vương (Ngô Quyền), nhưng chẳng bao lâu Ông bệnh mất. Con ông là Đinh Hoàn, tức Đinh Bộ Lĩnh gây dựng nên cơ nghiệp nhà Đinh.

(Nguồn: *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Bá Thế, NXB Văn hóa thông tin, năm 2013*).

4. TRẦN NHẬT DUẬT (1254 - 1330)

Ông là con thứ sáu của Trần Thái Tông, tước phong là Chiêu Văn Vương. Năm 1285, Ông trấn giữ ở Tuyên Quang. Khi giặc Nguyên tràn xuống, Ông đã tổ chức thành công cuộc rút lui chiến lược về Thiên Trường (Nam Định cũ) để bảo toàn lực lượng. Ít lâu sau chính Ông đã chỉ huy tiêu diệt đồn giặc đóng ở bến Hàm Tử và liên tiếp tiêu diệt hàng loạt đồn trại giặc ở dọc sông Hồng mở đường cho việc giải phóng Thăng Long. Năm 1288, Ông đã chặn được đạo quân Nguyên xâm lược tại Việt Trì, tạo điều kiện cho Trần Quốc Tuấn đánh bại Thoát Hoan.

Ông còn là một nhà ngôn ngữ giỏi, biết nhiều thứ tiếng, sành âm nhạc, tinh thông nho giáo, đạo giáo. Cùng với anh ruột là Trần Quang Khải, Ông là một danh tướng đời Trần.

(Nguồn: *Phố và đường Hà Nội / Nguyễn Vinh Phúc . -H. : Giao thông vận tải, 2004. - 814tr. ; 21cm*).

5. LÊ PHƯỚC THỌ (1927 - 2023)

Tên thường dùng Sáu Hậu, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1927; quê quán: Xã Tân Lộc, huyện Cà Mau, tỉnh Minh Hải (nay là huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau); thường trú tại số nhà 70, đường Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; tham gia cách mạng tháng 8 năm 1945.

Tháng 8 năm 1945: Ông tham gia thanh niên tiên phong xã Phong Thạnh Tây; năm 1947 tham gia dân quân tự vệ ở ấp, ở xã, rồi làm liên lạc Văn phòng Ủy ban Kháng chiến hành chính xã.

Ngày 10 tháng 02 năm 1949, Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1948 đến năm 1949, sau khi kết nạp vào Đảng, Ông làm thư ký xã Giáo Y, xã Phong Thạnh Tây.

Năm 1950 đến năm 1954: Ông là Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính xã, Chi ủy viên rồi Phó Bí thư Chi bộ xã phụ trách thư ký Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phong Thạnh Tây đến đình chiến.

Cuối năm 1954 đến năm 1958: Rút vào hoạt động bí mật, Ông là Chi ủy viên xã Phong Thạnh Tây, sau đó là Bí thư Chi bộ xã.

Năm 1959 đến năm 1960: Ông là Huyện ủy viên, Thường vụ Huyện ủy Giá Rai. Đầu năm 1961, Ông được điều động sang huyện Hồng Dân làm Phó Bí thư rồi Bí thư Huyện ủy. Năm 1962, Ông sang làm Bí thư Huyện ủy Long Phú.

Tháng 5 năm 1964 đến năm 1968: Ông là Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Sóc Trăng, phụ trách an ninh. Giữa năm 1968, Ông được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Năm 1969 đến năm 1970: Ông là Chính trị viên, Bí thư Ban cán sự đảng Tỉnh đội Sóc Trăng. Năm 1970, Ông làm Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng. Tháng 4 năm 1972, Ông được bầu bổ sung làm Khu ủy viên Khu 9 - Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Năm 1973, Ông đi học Trường Nguyễn Ái Quốc ở Trung ương Cục miền Nam. Tháng 9 năm 1975, Ông trở về làm Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng.

Khi có chủ trương giải thể khu hợp tỉnh, Ông được chỉ định làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang, phụ trách Thường trực. Tháng 9 năm 1976, Ông làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12 năm 1976) của Đảng, Ông được bầu vào Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đến năm 1977, Ông là Bí thư Tỉnh ủy, năm 1979 được phân công giữ nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V (tháng 3 năm 1982) của Đảng, Ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986), Ông tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Bí thư Trung ương Đảng, phân công làm Trưởng Ban Nông nghiệp Trung ương, sau đó phụ trách khối Nông - Lâm - Ngư. Tháng 12 năm 1987 đến tháng 3 năm 1988, Ông kiêm Trưởng Ban trụ bị Đại hội Hội Nông dân tập thể Trung ương. Tháng 4 năm 1989, Ông thôi giữ chức Trưởng Ban Nông nghiệp Trung ương.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6 năm 1991), Ông tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương Đảng bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, phân công làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương. Tháng 7 năm 1996, Ông thôi giữ chức Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

Tháng 10 năm 2006, Ông được Đảng, Nhà nước cho nghỉ hưu, hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

Ông là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV; Ủy viên Trung ương Đảng các khóa V, VI, VII; Bí thư Trung ương Đảng các khóa VI, VII; Ủy viên Bộ Chính trị khóa VII; Đại biểu Quốc hội các khóa VIII, IX.

Do có nhiều công lao và thành tích xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, Ông được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Ông mất vào ngày 06 tháng 7 năm 2023.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ)

IV. HUYỆN THỐI LAI (Đề nghị đặt tên 01 tuyến đường)

1. PHẠM VĂN KIẾT (1929 - 1994)

Ông Phạm Văn Kiết, bí danh Năm Vận, sinh năm 1929, trong một gia đình nho giáo tại xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Thuở thiếu thời,

ông Phạm Văn Kiệt theo học ở trường Thị trấn, Thị xã nên có điều kiện tiếp thu nhiều luồng văn minh thời ấy. Năm 1944, Ông học ở trường Collège de Cần Thơ nhưng không được bao lâu, Ông bỏ học về quê vì nhà nghèo.

Tháng 8 năm 1945, chàng trai Phạm Văn Kiệt bị cuốn hút vào những ngày sôi động của đất nước. Người giác ngộ Ông tham gia cách mạng là đồng chí Trần Văn Sớm (Hai Sớm), sau này là Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu và là cán bộ cao cấp của Đảng. Ông Phạm Văn Kiệt hăng hái tham gia vào Thanh niên Tiền phong, rồi Thanh niên cứu quốc và được bầu vào huyện đoàn thanh niên. Tháng 3 năm 1947, đúng 18 tuổi, Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Ba tháng sau, ông tham gia vào cấp ủy xã Vĩnh Mỹ (huyện Giá Rai), một xã gồm 18 ấp, là nơi đầu sóng ngọn gió của phong trào cách mạng. Cuối năm 1947, Ông được bầu làm Bí thư Chi bộ. Năm 1948, Ông vào Huyện ủy, rồi Thường vụ Huyện ủy phụ trách tuyên huấn trong nhiều năm. Sau đó, Ông được điều sang công tác ở Tỉnh đội Bạc Liêu. Năm 1954, Ông được phân công ở lại miền Nam.

Sau năm 1954, mới 26 tuổi, theo sự phân công của Tỉnh ủy đồng chí Phạm Văn Kiệt cùng một vài đồng chí bí mật củng cố lại Huyện ủy Cà Mau, Ông phụ trách thanh niên. Một mình một chiếc xuồng ba lá, một cây súng ngắn, ông dọc ngang trên sông nước gầy dựng cơ sở cách mạng.

Năm 1955, đồng chí Phạm Văn Kiệt được cử làm Phó Bí thư Cà Mau phụ trách một số xã, trong đó có khu An Phước. Đây là nơi kẻ thù tàn sát những người kháng chiến cũ đẫm máu nhất do tên Lâm Quang Phòng khét tiếng ác ôn chỉ huy.

Năm 1956, chính quyền Sài Gòn lập tỉnh mới là tỉnh Tam Cần, gồm các quận Tam Bình, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Ôn, trụ sở đặt tại Cầu Kè. Tiểu khu Tam Cần đặt dưới quyền điều khiển của một số sĩ quan “Quân đội cộng hòa” kiêm quyền hành chánh. Đây là một trong những nơi “đầu sóng ngọn gió” của miền Tây Nam bộ. Địch hô hào “Tam Cần là mồ chôn của Việt cộng”, ta nêu khẩu hiệu “Tam Cần là mồ chôn của địch”. Đồng chí Năm Vận được điều về Tam Cần phụ trách công tác dân vận và tham gia xây dựng lực lượng vũ trang. Tại đây, cùng với Tỉnh ủy Ông đề ra ba vấn đề:

1. Giữ cho được đất của nông dân. Phải đẩy lên phong trào nông dân giữ đất (Lúc bấy giờ có nhiều nơi dưới áp lực của địch nông dân trả đất lại cho địa chủ).
2. Phải diệt cho được bọn ác ôn. Tên nào phản động, ác ôn bằng mọi giá phải trừ khử. Tỉnh ủy, Huyện ủy phải gương mẫu trong công tác này.
3. Không được đưa những đảng viên “lộ liễu” đi nơi khác. Những cán bộ, đảng viên nào dân biết, dân tin phải thực hiện khẩu hiệu ba bám: bám dân, bám đất và bám địch.

Thực tế ở chiến trường đã chứng minh ba vấn đề trên là đúng và giữa năm 1957, “địch không bình định” nổi, chúng phải giải tán tỉnh Tam Cần.

Ngay sau đó, đồng chí Năm Vận được cấp trên rút về làm Phó Ban dân vận khu Tây Nam bộ mới thành lập. Ông hoạt động ngay trong lòng Thành phố Cần Thơ dày đặc binh lính và mật vụ. Ông giả dạng khi giáo viên, khi thợ mộc,

khi một nhà tư sản giàu có, có lúc ở ngay trong nhà người lính ngự...do ông có thời gian học ở đây. Ông như con thoi từ Cần Thơ ra vào Khu ủy Khu Tây Nam bộ đóng ở Nhân Nghĩa, Nhân Ái, Mỹ Khánh để Đảng nắm được tình hình và chỉ đạo phong trào.

Năm 1958, đồng chí Năm Vận được điều về công tác tại tỉnh Trà Vinh. Ông bám trụ đến năm 1968 với cương vị Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy rồi Bí thư Tỉnh ủy. Tại đây, một trong những mối quan tâm của Ông là bà con dân tộc Khmer, đặc biệt là những trí thức người dân tộc. Ông liên tục mở những lớp học, tổ chức dịch nhiều tài liệu ra tiếng Khmer cho đồng bào, cán bộ chiến sĩ đọc.

Năm 1959, địch đàn áp cao độ, ta đấu tranh quyết liệt chống luật 10/59. Ngày 27 tháng 9 năm 1959, hơn 20.000 đồng bào Việt-Khmer do sự sai đi đầu kéo vào Thị xã Trà Vinh đòi dân sinh, dân chủ, đòi trừng trị bọn ác ôn, đòi bồi thường sinh mạng của đồng bào bị địch giết hại. Đây là một trong những cuộc đấu tranh chính trị có quy mô lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Trà Vinh mà đồng chí Phạm Văn Kiệt cùng Tỉnh ủy Trà Vinh lãnh đạo.

Ngày 14 tháng 9 năm 1960, Trà Vinh hùng hực khí thế toàn dân đồng khởi. Bốn xã trọng điểm Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo giành được thắng lợi hoàn toàn. Ở xã Mỹ Long, ngày đầu tề xã và dân vệ không chịu đầu hàng, xả súng bắn vào quần chúng, làm chết ba người, bị thương một số người khác. Ta tổ chức truy điệu, phát động căm thù. Sáu giờ chiều ngày 15 tháng 9 năm 1960, hai xã Mỹ Long, Hiệp Thạnh hoàn toàn giải phóng, các xã khác giải phóng cơ bản. Ta thu trên 100 súng các loại, bắt trọn hai ban tề xã.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân năm 1968 diễn ra đồng loạt trên toàn miền Nam. Từ một mặt trận khác, được sự phân công của Thường vụ Khu ủy đồng chí Phạm Văn Kiệt phải mất ba ngày mới trở về tới Trà Vinh. Ông nhận định tình hình tương quan giữa ta và địch và thấy khó lòng giải phóng nổi Thị xã Trà Vinh. Ông vừa xin ý kiến cấp trên vừa góp ý với Tỉnh ủy Trà Vinh xây dựng chủ trương đánh địch: “cột đầu, lột da, xé thịt rồi trở lại cột đầu địch”, nghĩa là phải kèm chân địch lại, giải phóng nông thôn, rồi trở lại giải phóng thị xã. Chủ trương này được cấp trên cho là đúng và chiến trường đã chứng minh điều đó.

Chiến dịch Mậu Thân 1968, quân và dân Trà Vinh loại khỏi vòng chiến đấu 5.008 tên địch, giải phóng 14 xã, 50 ấp với hơn 10 vạn dân. Sau chiến dịch, ta làm chủ 25 xã, 597 ấp với ba phần tư dân số toàn tỉnh.

Năm 1969, đồng chí Phạm Văn Kiệt được điều sang làm Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ (1969-1972) và Ông đã vực phong trào ở đây lên rất mạnh.

Năm 1973, đồng chí Phạm Văn Kiệt được rút về trực ở Khu ủy Khu 9. Sau một thời gian ra nước ngoài chữa bệnh, ông Phạm Văn Kiệt được phân công làm Thường trực Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam.

Chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, Ông có mặt tại Sài Gòn, quản lý nhiều cơ sở thông tin, tuyên truyền đại chúng.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí Phạm Văn Kiết được bầu làm ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang (1979-1981).

Từ năm 1982-1984, đồng chí Phạm Văn Kiết giữ các chức vụ: Phó Ban thứ nhất Ban Dân vận Trung ương, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đồng chí Phạm Văn Kiết còn dành nhiều thời gian hoạt động văn học nghệ thuật, sáng tác nhiều bài thơ được các báo Trung ương và địa phương đăng. Bài thơ “Nằm mơ thấy Bác Hồ” do Ông sáng tác ở chiến trường đã được nhiều cán bộ, chiến sĩ thuộc lòng. Ông Phạm Văn Kiết là một trong những người có công lớn trong việc xây dựng đoàn nghệ thuật Ánh Hồng, Ánh Bình Minh từ những ngày đầu đồng khởi. Ông trực tiếp chỉ đạo đoàn Ánh Hồng dàn dựng các vở tuồng: Cờ hồng trên đỉnh Thúy, Sóng cuộn đô thành, Nghĩa tình trong giông tố...

Đồng chí Phạm Văn Kiết từ trần ngày 10 tháng 11 năm 1994 tại Bệnh viện Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 65 tuổi.

Ông Phạm Văn Kiết được Đảng và Nhà nước ta tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huy chương “Vì sự nghiệp đại đoàn kết”.

(Nguồn: Công Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh)



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: /2024/NQ-HĐND

ĐỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc đặt tên đường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của
Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn
một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của
Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo
cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này đặt tên 14 tuyến đường trên địa bàn 4 quận, huyện: Ninh Kiều,
Cái Răng, Bình Thủy, Thới Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến các tuyến
đường được đặt tên.

Điều 2. Đặt tên 14 tuyến đường

1. Quận Ninh Kiều (đặt tên 03 tuyến đường)



Faint, illegible text or markings at the bottom right of the page.

- Đường Búng Xáng: Giới hạn từ cầu Rạch Ngõng đến tiếp giáp hẻm 51 đoạn hướng ra đường 3 tháng 2 (cầu Bình Khánh cũ, nay đã lấp, cải tạo thành cống), khu vực 2 và khu vực 3, phường An Khánh; khu vực 6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường bờ Hồ Búng Xáng).

- Đường Đặng Văn Ngữ: Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường 5A).

- Đường Nguyễn Văn Hương: Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường 6A).

2. Quận Cái Răng (đặt tên 05 tuyến đường)

- Đường 2 tháng 9: Giới hạn từ cầu Cần Thơ đến giáp tỉnh Hậu Giang (cầu số 10) qua các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Lê Bình, Ba Láng, Thờng Thạnh quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường dẫn cầu Cần Thơ và Quốc lộ 1A).

- Đường Cái Cui: Giới hạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến Cảng Cái Cui, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường vào Cảng Cái Cui).

- Đường Nguyễn Thái Sơn: Giới hạn từ giao đường dẫn cầu Cần Thơ đến cuối đường, khu vực 8 và khu vực 11, khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường A6).

- Đường Đoàn Văn Chia: Giới hạn từ giao đường B18 đến đường A9, khu vực 8 và khu vực 9, khu dân cư Hưng Phú thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường B3).

- Đường Nguyễn Văn Lưu: Giới hạn từ đường dẫn cầu Cần Thơ (đường dân sinh) đến đường Lê Trọng Tấn (dự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô), khu vực 2, khu vực 3 và khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường 1B).

3. Quận Bình Thủy (đặt tên 05 tuyến đường)

- Đường Kinh Dương Vương: Giới hạn từ đường Đặng Văn Dầy đến đường số 25 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 41, 42, 43).

- Đường Âu Cơ: Giới hạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Võ Văn Kiệt, khu vực 3, phường Trà An, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường Vành đai sân bay).

- Đường Đinh Công Trứ: Giới hạn từ đường số 01 đến đường số 20 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 29).

- Đường Trần Nhật Duật: Giới hạn từ đường số 1 đến đường số 15 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 36, 37).

- Đường Lê Phước Thọ: Giới hạn từ đường Cách mạng tháng Tám (khu vực 2, phường An Thới; khu vực Bình Nhựt và khu vực Bình An, phường Long Hòa) đến đường tỉnh 918 (bờ kè rạch Cái Sơn - Hàng Bàng), khu vực Bình Phó B, phường Long Xuyên) (tên tạm gọi hiện nay là hẻm 91, đường Cách mạng tháng Tám).

4. Huyện Thới Lai (đặt tên 01 tuyến đường)

Đường Phạm Văn Kiệt: Giới hạn từ đường Võ Thị Diệp (Công viên 19/5) đến đường M2-M6 (mã số theo dự án), thị trấn Thới Lai (tên tạm gọi hiện nay là đường số 10).

(Chi tiết theo phụ lục thuyết minh quy mô, vị trí các tuyến đường đính kèm).

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa ..., kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VP, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu

Phụ lục
THUYẾT MINH QUY MÔ, VỊ TRÍ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG
(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

I. QUẬN NINH KIỀU (03 tuyến đường)

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Bề rộng hệ đường (m)	Loại công trình	Số làn xe	Cấp công trình	Giới hạn (Điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	Búng Xáng	2.000	8	2-2	Đường đô thị	2	IV	Giới hạn từ cầu Rạch Ngõng đến tiếp giáp hẻm 51 đoạn hướng ra đường 3 tháng 2 (cầu Bình Khánh cũ, nay đã lấp, cải tạo thành cống), khu vực 2 và khu vực 3, phường An Khánh; khu vực 6, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều.	Bờ Hồ Búng Xáng	
2	Đặng Văn Ngữ	641,70	6,0	3-3	Đường đô thị	2	IV	Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều	Đường 5A	Khu vực 4
3	Nguyễn Văn Hường	644,98	6,0	2,5-2,5	Đường đô thị	2	IV	Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều	Đường 6A	Khu vực 4

II. QUẬN CÁI RĂNG (05 tuyến đường)

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Bề rộng hè đường (m)	Loại công trình	Số làn xe	Cấp công trình	Giới hạn (Điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	2 tháng 9	9.813	Đoạn 1: 23 Đoạn 2: 11	2,5-2,5	Đường đô thị	08	I	Giới hạn từ cầu Cán Thơ đến giáp tỉnh Hậu Giang (cầu số 10) qua các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Lê Bình, Ba Láng, Thường Thạnh, quận Cái Răng	Đường dẫn cầu Cán Thơ; Quốc lộ 1A	
2	Cái Cui	1.180,0	8,0	2,5-2,5	Đường đô thị	04	IV	Giới hạn từ đường Võ Nguyễn Giáp đến Càng Cái Cui, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng	Đường vào Càng Cái Cui	
3	Nguyễn Thái Sơn	960,0	18,0	6-6	Đường đô thị	02	IV	Giới hạn từ giao đường dẫn cầu Cán Thơ đến cuối đường, khu vực 8 và khu vực 11, phường Hưng Phú, quận Cái Răng	Đường A6	Khu dân cư Hưng Phú
4	Đoàn Văn Chia	935,0	6,0	3-3	Đường đô thị	02	IV	Giới hạn từ giao đường B18 đến đường A9, khu vực 8 và khu vực 9, phường Hưng Phú, quận Cái Răng	Đường B3	Khu dân cư Hưng Phú
5	Nguyễn Văn Lưu	1.159	15	6-6	Đường đô thị	02	III	Giới hạn từ đường dẫn cầu Cán Thơ (đường dân sinh) đến đường Lê Trọng Tấn (đự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô), khu vực 2, khu vực 3 và khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng.	Đường số 1B	

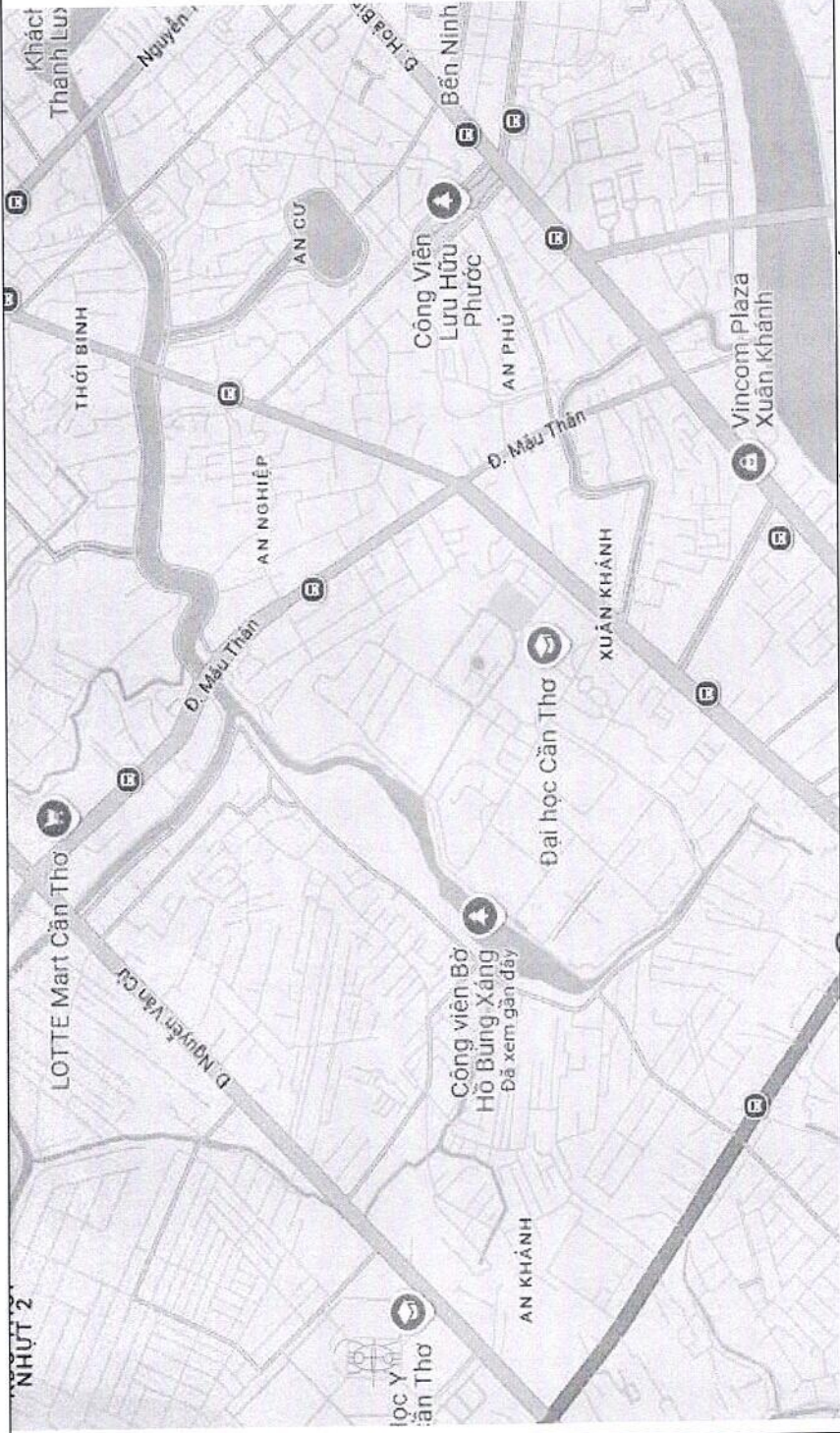
III. QUẬN BÌNH THỦY (05 tuyến đường)

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Bề rộng phần phân xe chạy (m)	Bề rộng hệ hè đường (m)	Loại công trình	Số làn xe	Cấp công trình	Giới hạn (Điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	Kinh Dương Vương	1.009	15	5-5	Đường đô thị	04	III	Giới hạn từ đường Đặng Văn Dầy đến đường số 25 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	Đường số 41, 42, 43	Đường trước mặt tiền trụ Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy.
2	Âu Cơ	2.200	23	4,5-2	Đường đô thị	06	II	Giới hạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Võ Văn Kiệt, khu vực 3, phường Trà An, quận Bình Thủy	Đường Vành đai sân bay	
3	Đình Công Trứ	1.454	15	5-5	Đường đô thị	04	III	Giới hạn từ đường số 01 đến đường số 20 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	Đường số 29	
4	Trần Nhật Duật	860	Đoạn 1: 15 Đoạn 2: 7,5	5-5	Đường đô thị	04	IV	Giới hạn từ đường số 1 đến đường số 15 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 36, 37)	Đường số 36, 37	Đường trước mặt tiền trụ sở Công an quận Bình Thủy
5	Lê Phước Thọ	5.333	Đoạn 1: 25 Đoạn 2: 16	6-6	Đường đô thị	Đoạn 1: 06 Đoạn 2: 04	II	Giới hạn từ đường Cách mạng tháng 8 (khu vực 2, phường An Thới; khu vực Bình Nhựt và khu vực Bình An, phường Long Hòa) đến đường tỉnh 918 (bờ kè rạch Cái Sơn - Hàng Bàng), khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền)	Hẻm 91, đường Cách mạng tháng Tám	

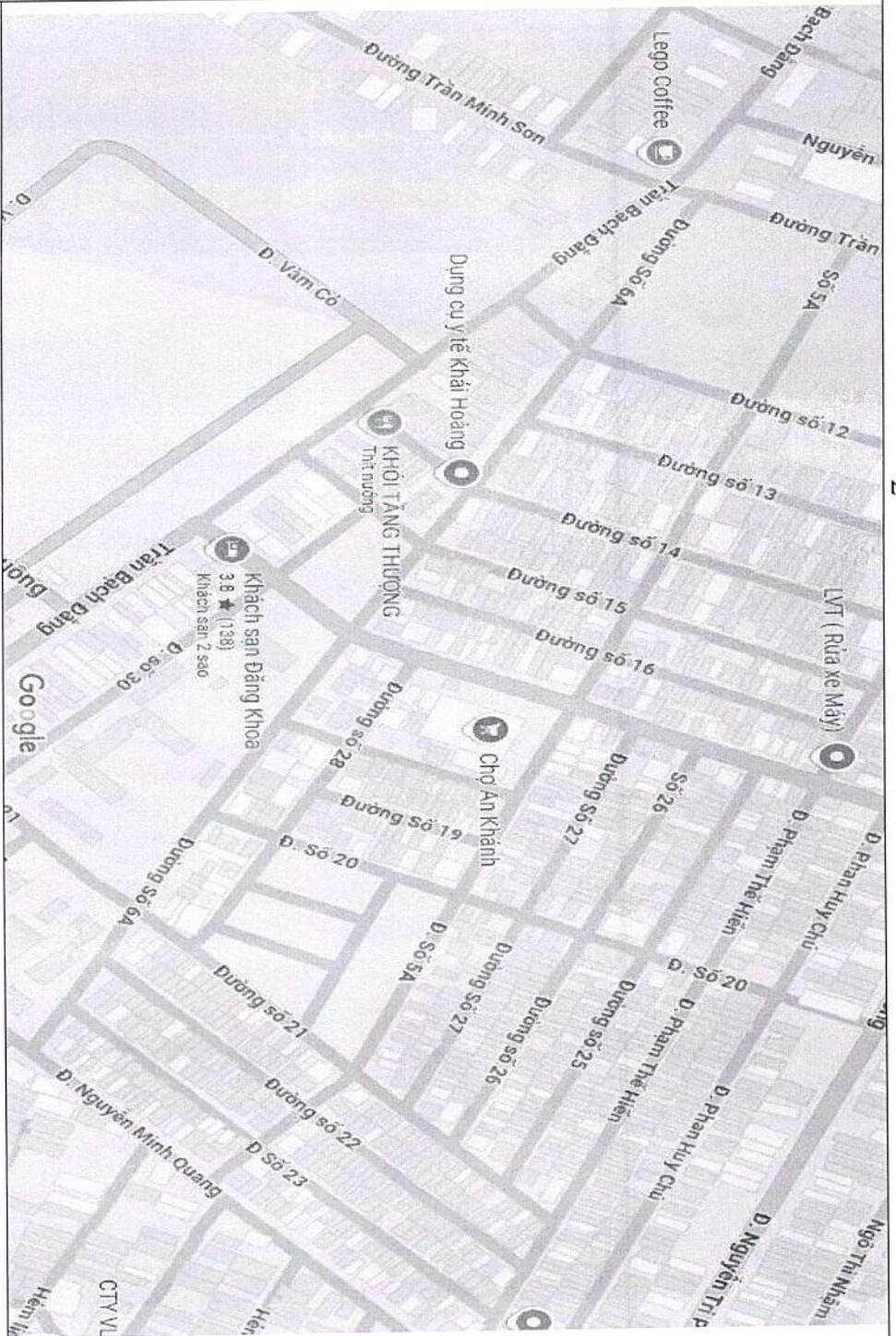
IV. HUYỆN THỚI LAI (01 tuyến đường)

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Bề rộng phần xe chạy (m)	Bề rộng hệ đường (m)	Loại công trình	Số làn xe	Cấp công trình	Giới hạn (điểm đầu - điểm cuối)	Tên tạm gọi hiện nay	Ghi chú
1	Phạm Văn Kiệt	341	9	4-4	Đường đô thị	02	IV	Giới hạn từ đường V6 Thị Diệp (Công viên 19/5) đến đường M2-M6 (mã số theo dự án), thị trấn Thới Lai	Đường số 10	Khu đô thị mới (khu hành chính huyện)

SƠ ĐỒ, VỊ TRÍ ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN

TT	Tên đường đề nghị	Vị trí trên bản đồ
I	Búng Xáng (Địa danh)	 <p>- Mô tả: Chiều dài: 2000m. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Từ cầu Rạch Ngõng đến giáp hẻm 51 đoạn ra đường 3/2 (cầu Bình Khánh cũ, nay đã lấp, cái tạo thành cống) (tên tạm gọi hiện nay là đường bờ Hồ Búng Xáng).</p>

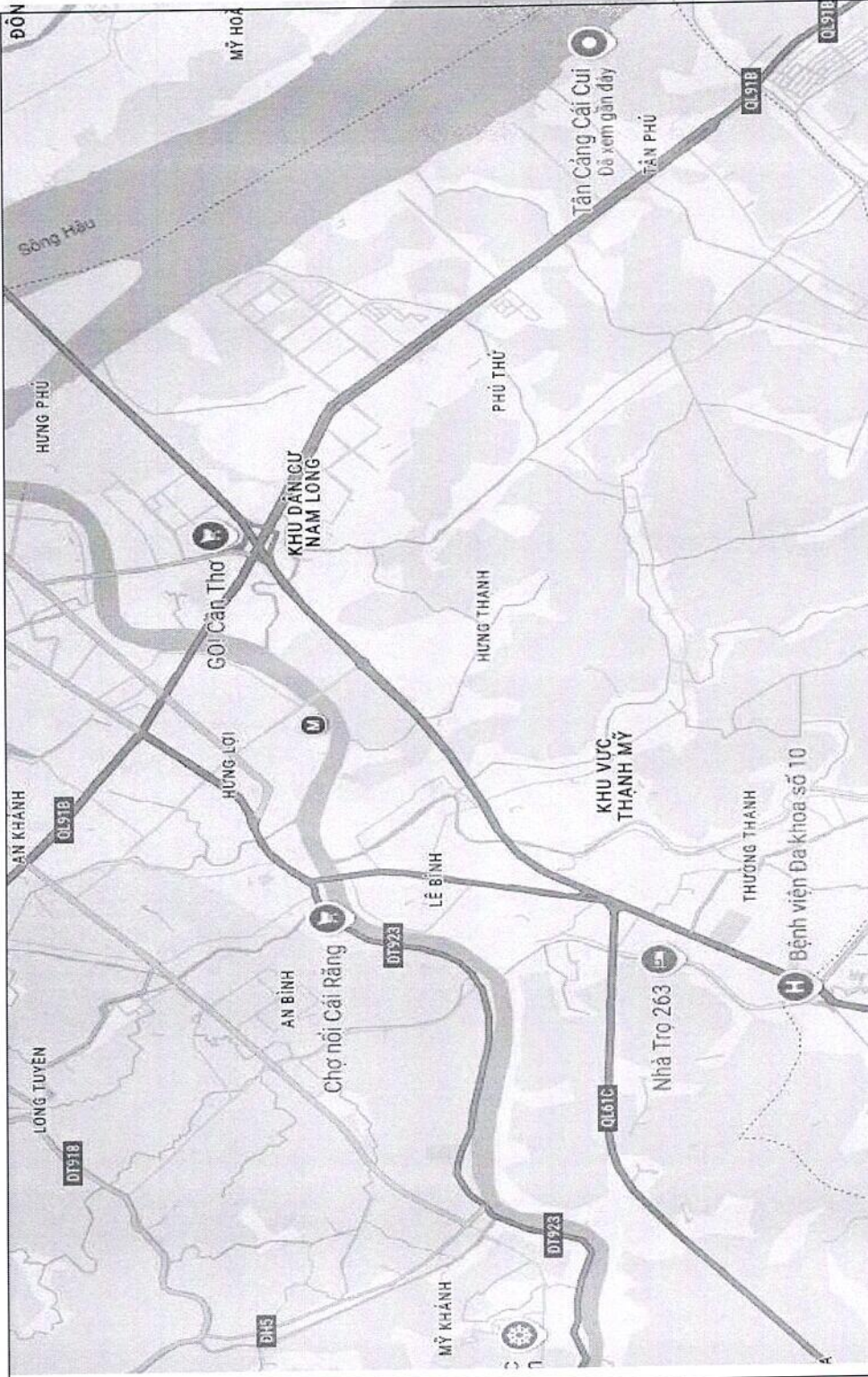
- Đặng Văn Ngữ
 (Nhà khoa học, Bác sĩ,
 Anh hùng lao động)
- Nguyễn Văn Hưởng
 (Bác sĩ, cựu Bộ
 Trưởng Y tế)



Mô tả vị trí:
 - **Đường Đặng Văn Ngữ (màu đỏ):** Chiều dài: 641,7. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường 5A).
 - **Đường Nguyễn Văn Hưởng (màu vàng):** Chiều dài: 644,98. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Giới hạn từ đường Nguyễn Minh Quang đến đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường 6A).

II QUẬN CÁI RĂNG

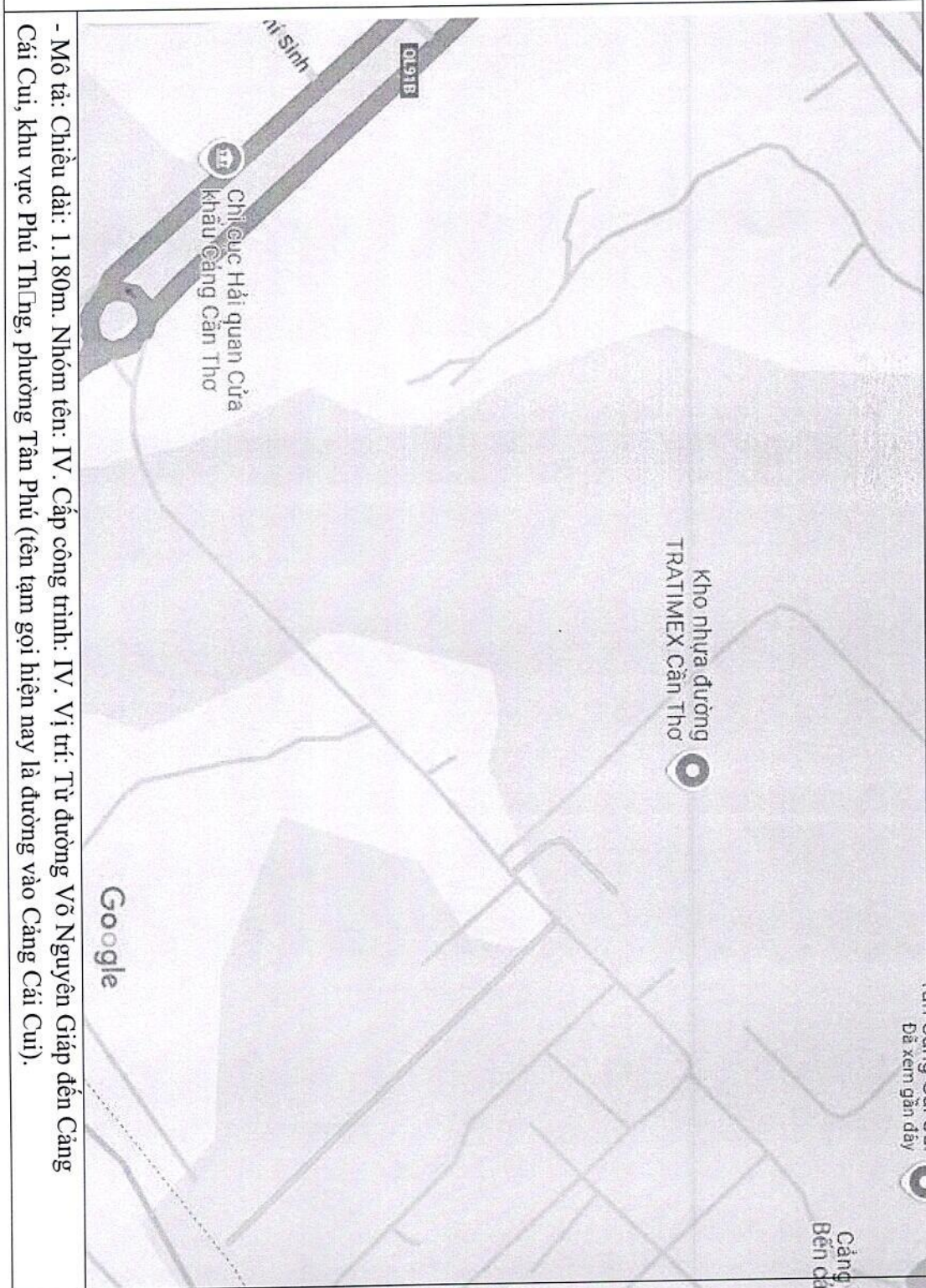
1
2 tháng 9
(Sự kiện)



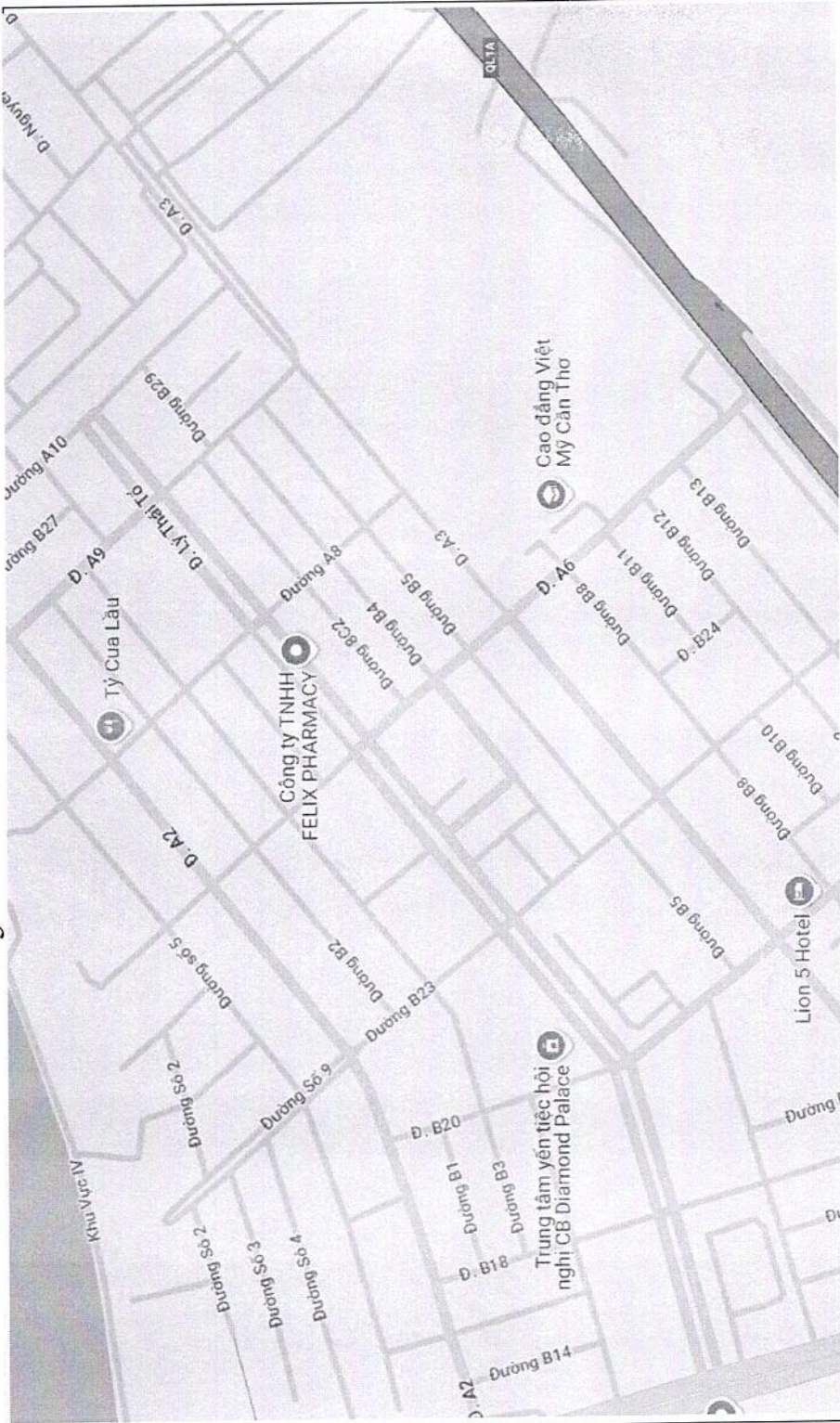
- Mô tả: Chiều dài: 9813m. Nhóm tên: I. Cấp công trình: I. Vị trí: Từ cầu Cái Răng đến giáp Hậu Giang (cầu số 10), phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Ba Láng, Thường Thạnh (tên gọi hiện nay là đường dẫn cầu Cái Răng và Quốc lộ 1A).

2

Cái Cui
(Địa danh)



- Mô tả: Chiều dài: 1.180m. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Từ đường Võ Nguyên Giáp đến Cảng Cái Cui, khu vực Phú Thng, phường Tân Phú (tên tạm gọi hiện nay là đường vào Cảng Cái Cui).

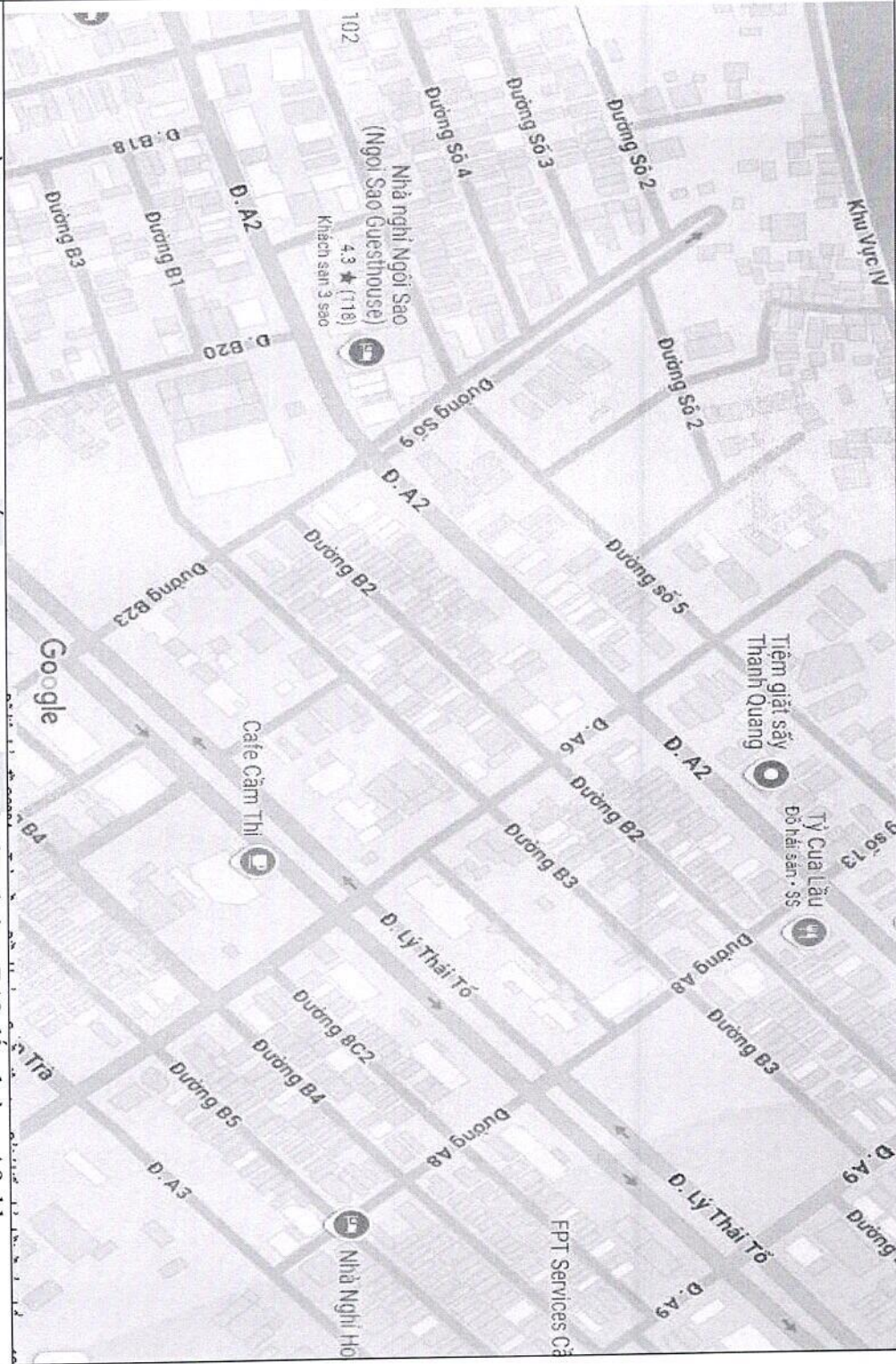


Nguyễn Thái Sơn
 (Danh nhân cách
 mạng, Bí Thư tỉnh ủy
 Cần Thơ)

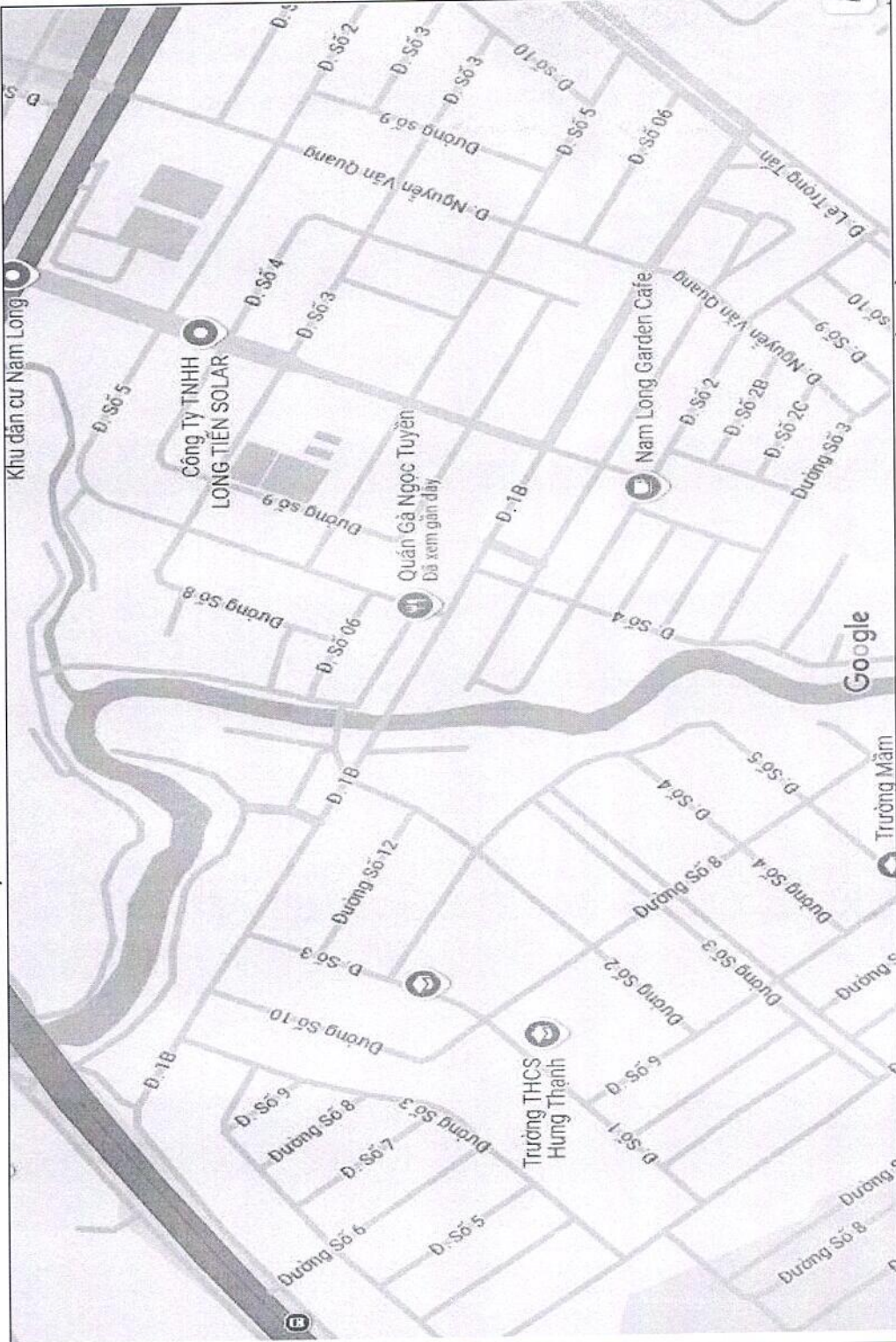
- Mô tả: Chiều dài: 960m. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Từ giao đường dẫn cầu Cần Thơ đến cuối đường, khu vực 8 và khu vực 11, khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Phú (tên tạm gọi hiện nay là đường A6).

Đoàn Văn Chia
(Anh hùng lực lượng
vũ trang nhân dân)

4



- Mô tả: Chiều dài: 935m. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Từ giao đường B18 đến đường A9, khu vực 8 và khu vực 9, khu dân cư Hưng Phú thuộc phường Hưng Phú (tên tạm gọi hiện nay là đường B3).



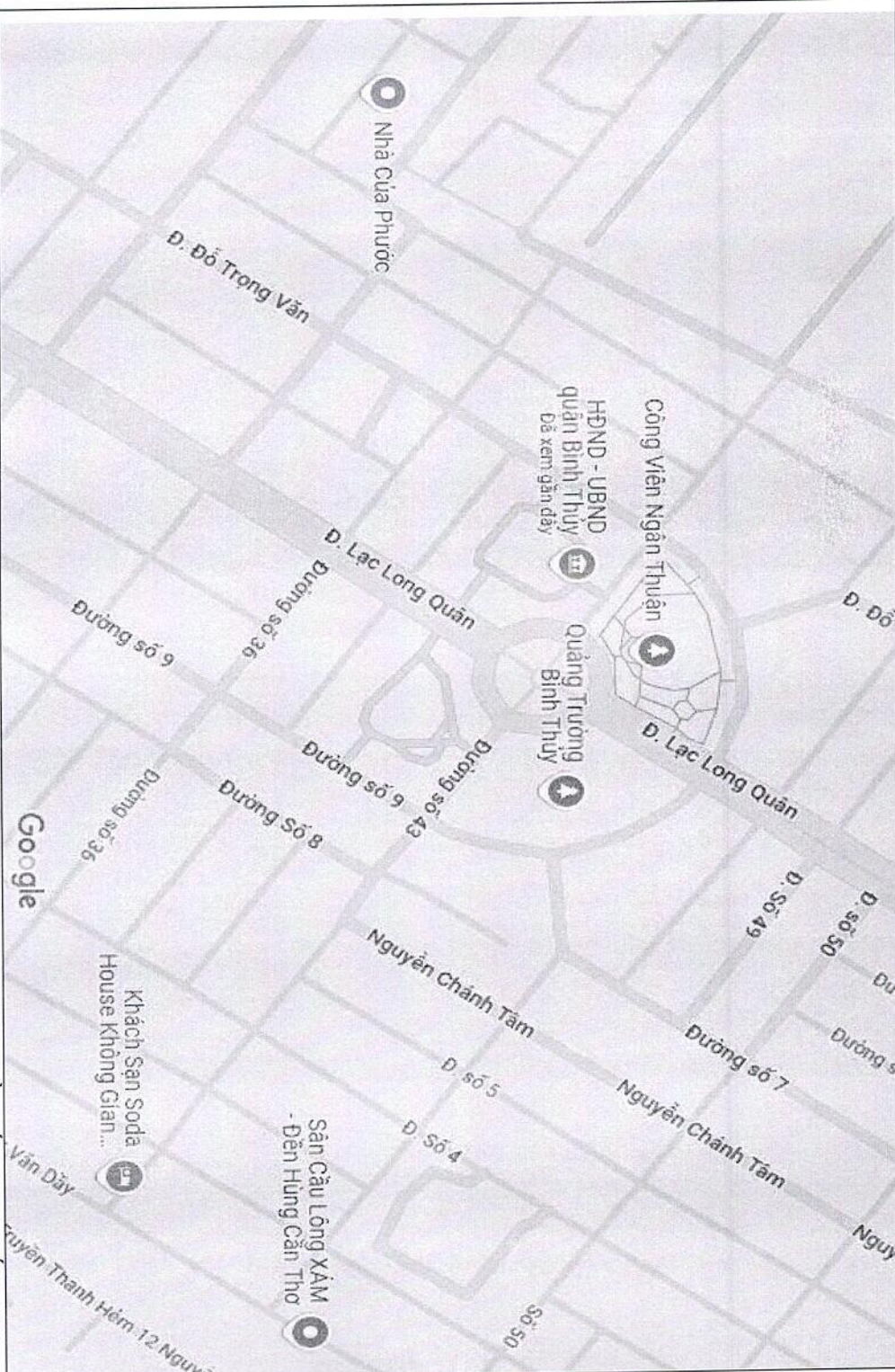
- Mô tả: Chiều dài: 1159m. Nhóm tên: III. Cấp công trình: III. Vị trí: Từ đường dẫn cầu Cần Thơ (đường dân sinh) đến đường Lê Trọng Tấn (dự án Trung tâm Văn hóa Tây Đô), khu vực 2, khu vực 3 và khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường 1B).

Nguyễn Văn Lưu
(Danh nhân cách mạng)

QUẬN BÌNH THỦY

III

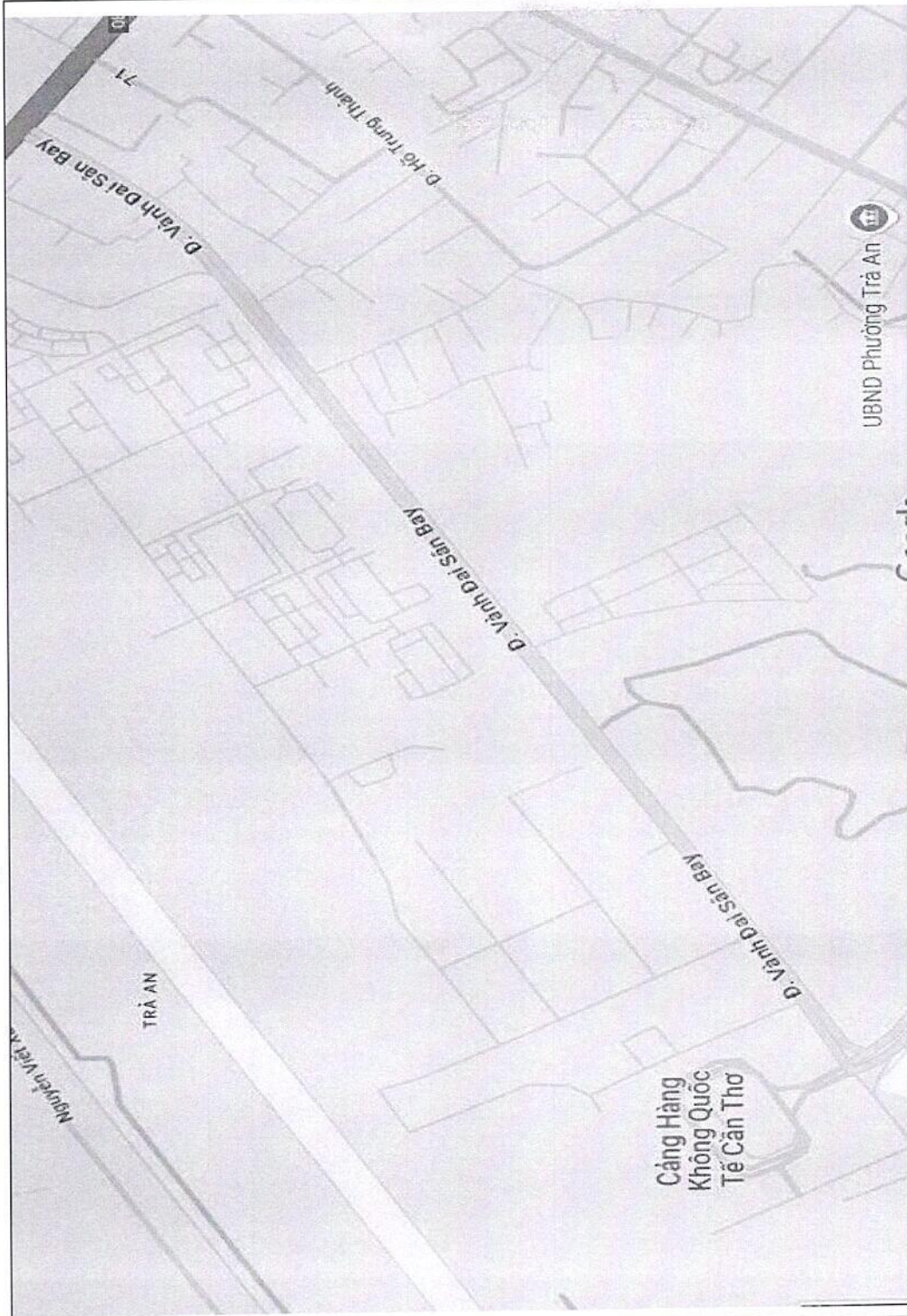
1
Kinh Dương Vương
 (Nhân vật lịch sử)



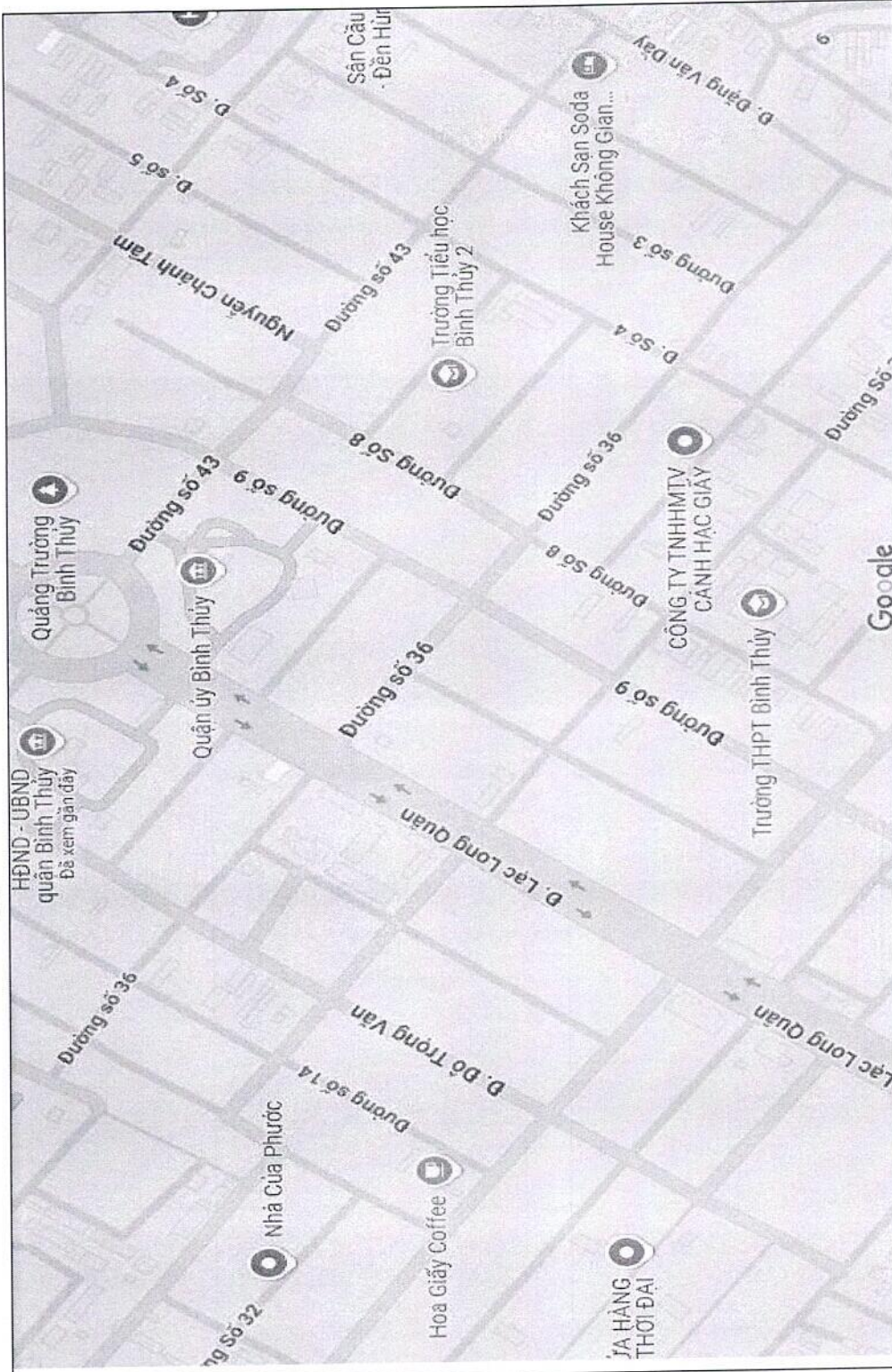
- Mô tả: Chiều dài: 1009m. Nhóm tên: III. Cấp công trình: III. Vị trí: Từ đường Đinh Văn Dầy đến đường số 25 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 41, 42, 43).

Âu Cơ
(Nhân vật lịch sử)

2



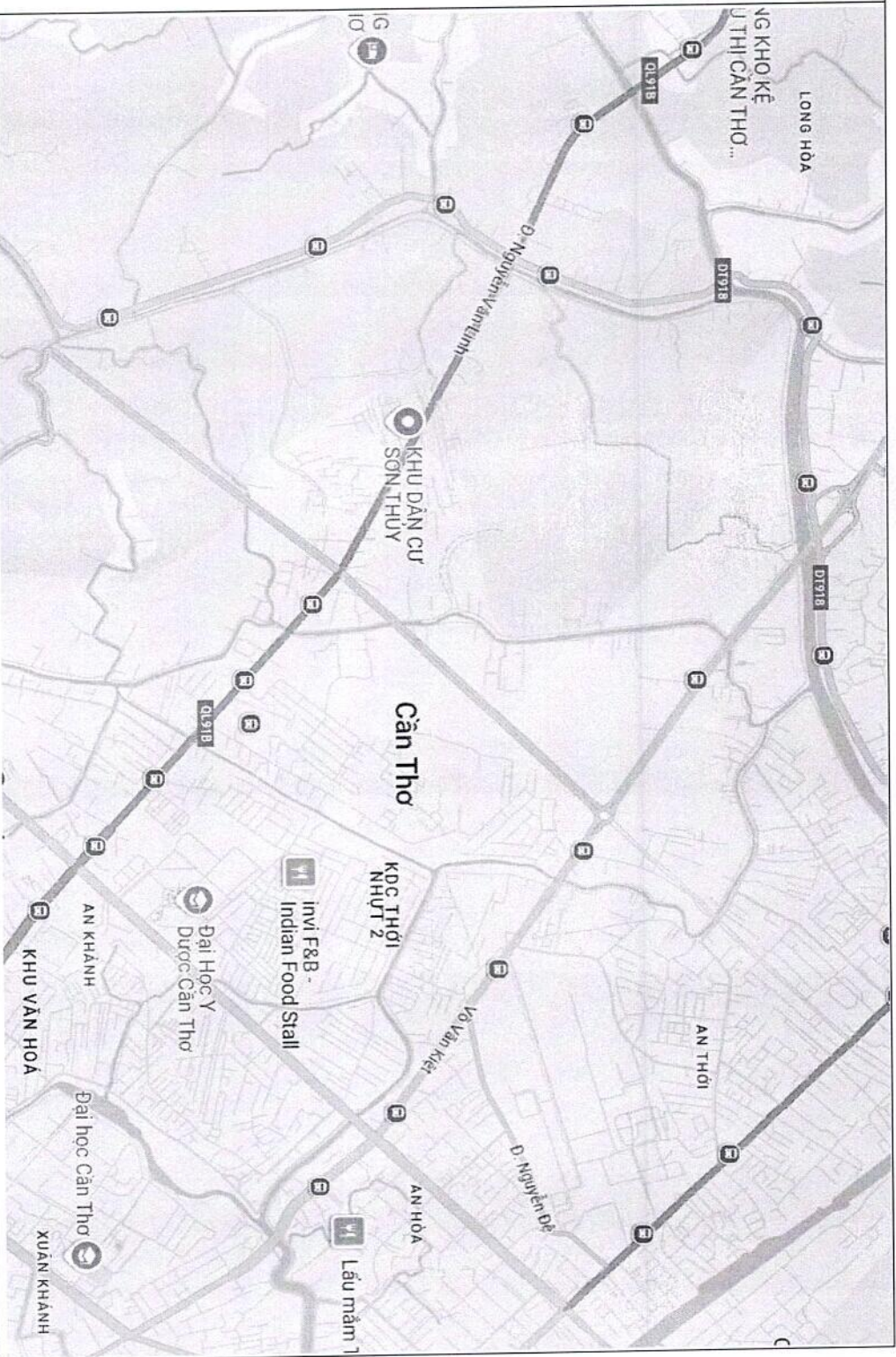
- Mô tả: Chiều dài: 2200m. Nhóm tên: II. Cấp công trình: II. Vị trí: Từ đường Lê Hồng Phong đến đường Võ Văn Kiệt, khu vực 3, phường Trà An (tên tạm gọi hiện nay là đường Vành đai sân bay).



- Mô tả: Chiều dài: 860m. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Từ đường số 1 đến đường số 15 (khu dân cư Ngân Thuận), khu vực 5, phường Bình Thủy (tên tạm gọi hiện nay là đường số 36, 37).

Trần Nhật Duật
(Danh nhân thời kỳ
trung đại)

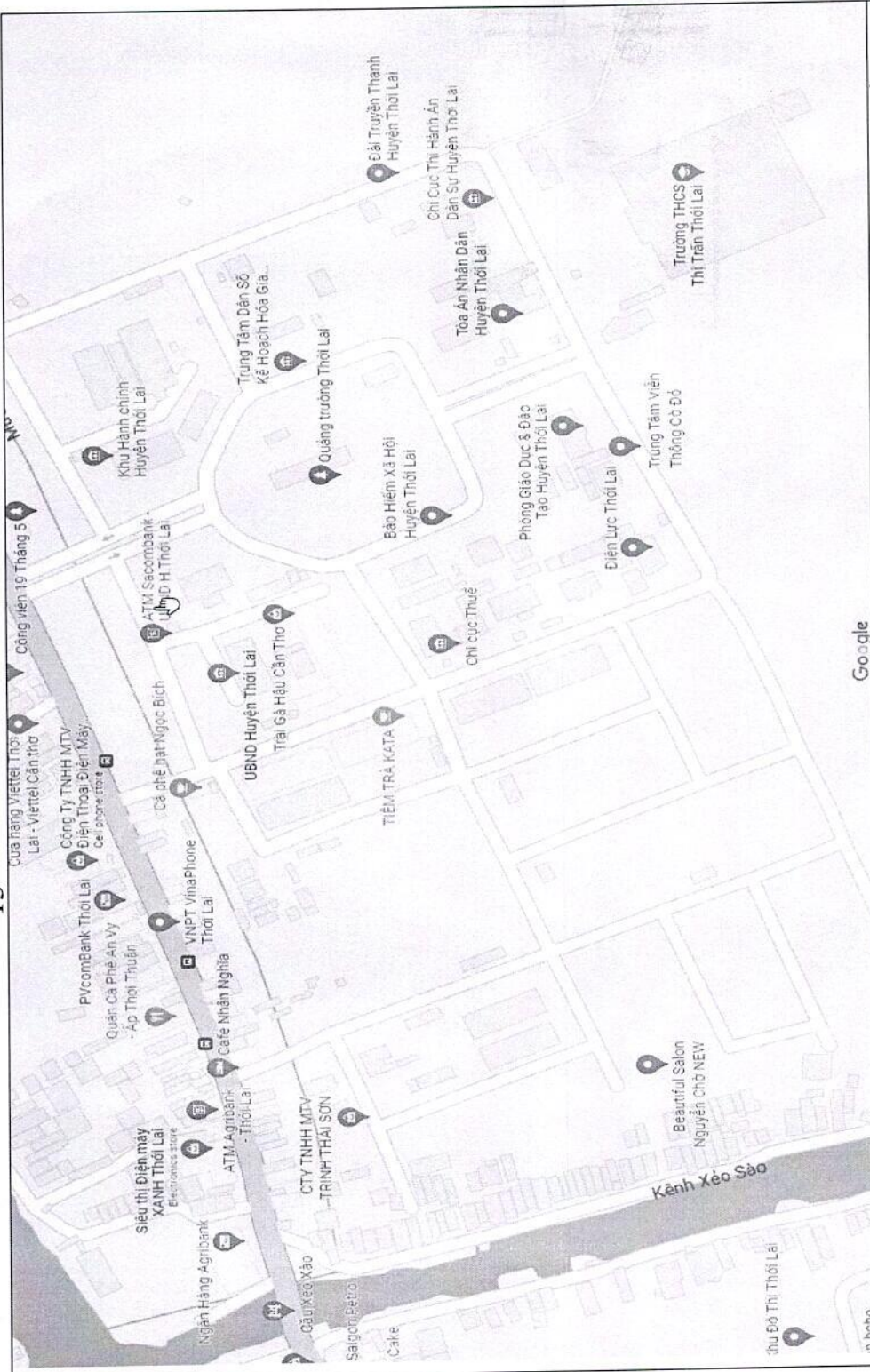
Lê Phước Thọ
(Danh nhân cách
mạng; Danh nhân địa
phương)



- Mô tả: Chiều dài: 5333m. Nhóm tên: II. Cấp công trình: II. Vị trí: Từ đường Cách mạng tháng 8 (khu vực 2, phường An Thới; khu vực Bình Nhựt và khu vực Bình An, phường Long Hòa) đến đường tỉnh 918 (bờ kè rạch Cái Sơn - Hàng Bàng), khu vực Bình Phố B, phường Long Xuyên) (tên tạm gọi hiện nay là hẻm 91, đường Cách mạng tháng 8).

IV. HUYỆN THỚI LẠI

Phạm Văn Kiệt
(Danh nhân địa
phương, Bí thư Tỉnh
ủy Cần Thơ)



- Mô tả: Chiều dài: 341m. Nhóm tên: IV. Cấp công trình: IV. Vị trí: Từ đường Võ Thị Diệp (Công viên 19/5) đến đường M2-M6 (mã số theo dự án), thị trấn Thới Lai (tên tạm gọi hiện nay là đường số 10).